**Câu 1: P/t nguyên tắc ĐCSVN mà trực tiếp, thường xuyên là BCT BBT lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt đối với QĐNDVN? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

**\* Vị trí của nguyên tắc**

- Đây là nguyên tắc cơ bản nhất nó quy định toàn bộ quá trình xây dựng và hoạt động của qđ, quy định phương hướng chính trị, mụ tiêu chiến đấu, bản chất GCCN của QĐ.

Chú ý:

*- Đây là nguyên tắc mà NQ27 BCT/Khóa V đã xác định, lần này BCT khẳng định lại và bổ sung thêm. khác là: NQ27 xác định BCHTW, còn NQ51 xác định Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội nhân dân Việt Nam.*

**\* Nội dung tư tưởng, nguyên tắc**

- đảng ta khẳng định dứt khoát quyền lãnh đạo qđ là của ĐCSVN đảng ta không chia quyền lãnh đạo cho bất kỳ đảng phái nào.

- không thông qua 1 khâu trung gian nào

- toàn diện mọi mặt trên mọi lĩnh vực ct, tt, hc. Có qđ có hđ của đảng

**\* Biểu hiện:**

- đảng đề ra đường lối nhiệm vụ qs, xđ nvu đối tượng tác chiến của qđ

- lãnh đạo nc phát triển nền KHQS, nghề thuật qs.

- lãnh đạo đảm bảo vktb, cơ sở vật chất, nuôi dưỡng bộ đội.

-lđao tiến hành công tác cán bộ\-

- lãnh đạo công tác đản-CTCT

**Câu 2: Phân tích nguyên tắc cơ quan lãnh đạo các cấp của đảng trong QĐ hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách theo chức trách nhiệm vụ? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân**

**Trả lời**

\* *Vị trí, ý nghĩa của nguyên tắc:*

- Đây là nguyên tắc chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của các tổ chức đảng, được cụ thể hóa vào hoạt động của các tổ chức đảng trong quân đội .

- phát huy được tính tích cực, sáng tạo của các tổ chức đảng và mọi đảng viên trong thực hiện đường lối của Đảng; bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động

\* *Nội dung nguyên tắc.*

* + Cơ quan lãnh đạo các cấp trong quân đội đc xd và hoạt động theo ng tắc TCDC
  + Cơ quan lãnh đạo các cấp trong qđ là tập thể do dân chủ bẩu ra

Mọi vấn đề thuộc đường lối chủ trương bp xd của đảng đều do tập thể dân chủ bàn bạc và quyết định theo đa số

- NQ của các cơ quan lãnh đạo chỉ có giá trị thi hành khi có hơn 1 nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành

- tập thể phải đi đôi với phụ trách

*- Nguyên tắc này vận dụng trong quân đội:*

*+ Tập thể cấp ủy lãnh đạo, các cá nhân phụ trách, tổ chức thực hiện theo chức trách.*

*+ Trên cơ sở các nghị quyết, chủ trương lãnh đạo của cấp ủy, các cá nhân cán bộ, đảng viên (nhất là người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên) theo nhiệm vụ, chức trách được phân công, phải cụ thể hoá thành mệnh lệnh, chỉ thị, kế hoạch cụ thể của mình, điều hành đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp ủy cấp mình về toàn bộ hoạt động của đơn vị.*

**Câu 3: Phân tích nguyên tắc trên cơ sở bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc, toàn diện xuyên suốt của các tổ chức đảng trong quân đội thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy chính trị viên? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

*a, Vị trí:*Đây là nguyên tắc tổ chức của quân đội: Nguyên tắc này là sự cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với phân công cá nhân phụ trách. Đây là nguyên tắc mới trong Nghị quyết 51.

**-** Xác định cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội được thực hiện thông qua hệ thống tổ chức, đồng thời được thực hiện thông qua chế độ chỉ huy và chế độ công tác đảng, công tác chính trị.

- Chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính uỷ, chính trị viên được thực hiện trên nền tảng của sự lãnh đạo của tổ chức đảng. Đồng thời phải bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc, toàn diện và thông suốt của tổ chức đảng các cấp. Góp phần giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội.

- Thực hiện chế độ chính uỷ, chính trị viên góp phần tằng cường chế độ một người chỉ huy, tạo điều kiện cho người chỉ huy có những quyết định nhanh chóng, chính xác và hiệu lực, bảo đảm cho đơn vị hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

*b, Nội dung thực hiện nguyên tắc*: (Theo NQ 51 vàQuy định số 85-QD/ĐUQSTW ngày 03/4/2006 của thường vụ ĐUQSTW )

*\* Người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên được Đảng, Nhà nước và quân đội giao cho những quyền hạn trong phạm vi chức trách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp uỷ, người chỉ huy, cơ quan chính trị, chính uỷ, chính trị viên cấp trên và cấp uỷ cấp mình về toàn bộ hoạt động của đơn vị theo phạm vi, chức trách, nhiệm vụ. Người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên phải phục tùng sự lãnh đạo của cấp uỷ cùng cấp.*

- Người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên là hai người có trách nhiệm và quyền hạn cao nhất trong đơn vị, được Đảng, Nhà nước, Quân đội giao cho những quyền hạn trong phạm vi chức trách và chịu trách nhiệm trước pháp luật, cấp uỷ, người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên, cơ quan cấp trên và cấp uỷ cấp mình về toàn bộ các hoạt động của đơn vị theo phạm vi chức trách, nhiệm vụ.

- Người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên hoạt động dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên; sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ (chi bộ) cấp mình. Dưới sự lãnh đạo của tập thể cấp uỷ(chi bộ) người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên phân công tổ chức thực hiện theo chức trách.

+ Được Đảng, Nhà nước giao các trọng trách thuộc vị trí, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

+ Yêu cầu cao trong lựa chọn, bố trí, xắp xếp cán bộ đúng người đúng việc; chăm lo xây dựng cấp uỷ TSVM

- Người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, là cấp trên của cấp phó cùng cấp.

\* *Người chỉ huy có trách nhiệm chấp hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên và nghị quyết của cấp uỷ cấp mình về toàn bộ hoạt động quân sự của đơn vị. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ, người chỉ huy phải báo cáo với cấp uỷ cấp mình về nhiệm vụ được cấp trên giao, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo để cấp uỷ thảo luận, quyết định. Khi có tình huống khẩn trương, người chỉu huy phải chủ động quyết đoán, xử lý kịp thời để hoàn thành nhiệm vụ, sau đó phải kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, người chỉ huy cấp trên và cấp uỷ cấp mình.*

- Người chỉ huy chủ trì và chịu trách nhiệm trước cấp trên, cấp uỷ (chi bộ) cấp mình về toàn bộ hoạt động quân sự (chỉ huy, tham mưu, hạu cần, kỹ thuật, tài chính) của dơn vị.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện chức trách, nhiệm vụ, người chỉ huy phải báo cáo với cấp uỷ (chi bộ) cấp mình về tình hình đơn vị và nhiệm vụ được cấp trên giao, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo để cấp uỷ (chi bộ) thảo luân, quyết định.

+ Khi có tình huống khẩn trương, người chỉ huy phải kịp thời xử lý để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, sau đó phải kịp thời báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ, người chỉ huy cấp trên và cấp uỷ cấp mình.

+ Xác định rõ vị trí, vai trò và quyền hạn của người chỉ huy.

- Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ cấp trên giao và nghị quyết của cấp uỷ (chi bộ), người chỉ huy ban hành quyết định, quy định, quy chế, ra mệnh lệnh, chỉ thị về toàn bộ hoạt động quân sự và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

Người chỉ huy đề xuất chủ trương, biện pháp, cấp uỷ (chi bộ) thảo luận, quyết định.

- Cùng với chính uỷ, chính trị viên xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các mặt công tác chung của đơn vị:

+ Xây dựng tổ chức đảng TSVM.

+ Xây dựng đơn vị VMTD.

+ Xây dựng tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng.

=> Bảo đảm trong mọi tình huống đơn vị luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lộimị nhiẹm vụ được giao.

*\* Từ cấp trung đoàn và tương đương đến cấp quân khu và tương đương có chính uỷ và cơ quan chính trị. Từ cấp đại đội và tương đương đến cấp tiểu đoàn có chính trị viên.*

Trách nhiệm, quyền hạn của chính uỷ, chính trị viên:

- Chính uỷ, chính trị viên là người chủ trì về chính trị; chịu trách nhiệm trước cấp trên, cấp uỷ (chi bộ) cấp mình về toàn bộ hoạt động CTĐ, CTCT trong đơn vị và chịu trách nhiệm chính khi có đảng bộ, chi bộ, đảng viên yếu kém, đơn vị có nhiều cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật.

+ Chủ trì là người đứng đầu, chịu trách nhiệm về chủ trương, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

+ Chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động CTĐ, CTCT của đơn vị: trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện toàn diện các nội dung CTĐ, CTCT trong đơn vị, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp mình, sự chỉ đạo và hướng dẫn của chính uỷ, chính trị viên và cơ quan chính trị cấp trên.

- Trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ, chính uỷ, chính trị viên phải báo cáo với cấp uỷ (chi bộ) cấp mình về tình hình đơn vị, nhiệm vụ CTĐ, CTCT, đề xuất chủ trương, bịên pháp lãnh đạo đẻ cấp uỷ (chi bộ) thảo luận, quyết định.

- Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao và nghị quyết của cấp uỷ (chi bộ), chính uỷ, chính trị viên ra chỉ thị, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tổ chức thực hiện CTĐ, CTCT trong đơn vị.

- Cùng với người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các mặt công tác chung của đơn vị:

+ Xây dựng nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ sãn sàng chiến đấu, chất lượng huấn luyện, xây dựng chính quy, quản lý chấp hành kỷ luật.

+ Xây dựng đơn vị VMTD.

=> Bảo đảm trong mọi tình huống, đơn vị luôn sẵn sàng nhậnvà hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

- Về công tác đảng, người chính uỷ, chính trị viên thường được tổ chức đảng và cấp uỷ tín nhiệm bầu làm bí thư để chủ trì công tác đảng, do vậy đòi hỏi người chính uỷ, chính trị viên phải:

+ Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ toàn diện, năng lực tỏ chức thực tiễn và phẩm chất đạo đức cách mạng.

+ Gương mẫu, tiêu biểu, có uy tín cao trong đơn vị.

+ Trường hợp không được bàu làm bí thư, người chính uỷ, chính trị viên phải phấn đấu hoàn thành tốt chức trách của mình và giúp bí thư hoàn thành nhiệm vụ.

*\* Các mối quan hệ làm việc của người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên:*

*Thứ nhất:* Quan hệ giữa người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên với cấp uỷ cấp trên là quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo.

*Thứ hai:* Quan hệ giữa người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên với người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên và các cấp phó cấp trên là quan hệ giữa cấp dưới và cấp trên.

*Thứ ba:* Quan hệ giữa người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên với cấp uỷ cấp mình là quan hệ giữa phục tùng sự lãnh đạo và lãnh đạo.

*Thứ tư:* Quan hệ giữa người chỉ huy với chính uỷ, chính trị viên cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác:

*Thứ năm:* Quan hệ giữa người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên với các cấp phó cùng cấp là quan hệ giữa cấp trên với cấp dưới.

\* Phân tích Quan hệ giữa người chỉ huy với chính uỷ, chính trị viên cùng cấp là quan hệ phối hợp công tác:

- Vị trí:

Là mối quan hệ phối hợp công tác của hai người có quyền hạn cao nhất đơn vị.

+ Quy định những điều chung nhất về mối quan hệ giữa người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên với pháp luật; trước cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên, cơ quan chính trị cấp trên; mối quan hệ với cấp uỷ cùng cấp.

+ Được Đảng, Nhà nước giao các trọng trách thuộc vị trí, chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn. Đồng thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Yêu cầu:

+ Thường xuyên chủ động quan hệ chặt chẽ với nhau trên tinh thần đoàn kết, thống nhất, tin cậy, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng tổ chức đảng TSVM, xây dựng đơn vị VMTD.

+ Kịp thời thông báo và trao đổi cho nhau biết các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh, nhiệm vụ cấp trên giao, thống nhất nhận định, đánh giá tình hình, đề xuất chủ trương, bịên pháp lãmh đạo, báo cáo cấp uỷ (chi bộ) thảo luận, quyết định.

+ Sau khi có nghị quyết của cấp uỷ (chi bộ), xây dựng kế hoạch, phân công tổ chức thực hiện theo chức trách và kiểm tra việc thực hiện. Cùng quan tâm chăm lo xây dựng tổ chức đảng TSVM, đơn vị VMTD.

+ Trường hợp có ý kiến khác nhau phải cùng nhau trao đổi để thống nhất, nếu đã trao đổi kỹ mà chưa thống nhất phải kịp thời đưa ra cấp uỷ thảo luận, quyết định hoặc báo cáo cấp trên quyếtđịnh.

Trong trường hợp hai người có bất đồng: Phải kịp thời báo cáo cấp uỷ cấp mình để cấp uỷ kết luận (báo cáo cấp uỷ, chính uỷ, chính trị viên, người chỉ huy cấp trên nếu cần).

+ Trường hợp khẩn trương (trongchiến đấu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn) không họp được cấp uỷ (thường vụ) hoặc tình huống phát sinh ngoài phương án, người chỉ huy và chính uỷ, chính trị viên bàn bạc thống nhất dể quyết định, chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp uỷ cấp mình về các quyết định đó. Khi có những vấn đề đã trao đổi kỹ mà chưa thống nhất, người chỉ huy được quyền quyết định để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, sau đó phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước cấp trên và cấp uỷ cấp mình về các quyết định đó.

***- Ý nghĩa:***

Trong quân đội ở tất cả các cấp chỉ có một người chỉ huy (từ ngày thành lập đến nay).

+ Chế độ 2 thủ trưởng trước đây (thủ trưởng quân sự và thủ trưởng chính trị) về chỉ huy cũng chỉ có một người.

+ Từ ngày mới thành lập, Đảng đã chỉ rõ: Bên cạnh người chỉ huy có chính trị viên.

+ Đội ngũ chính uỷ, chính trị viên là người chủ trì về chính trị, đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội. Đây là sự đề cao vị trí vai trò của hoạt đông công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, đồng thời cũng là trọng trách nặng lề của đội ngũ chính uỷ, chính trị viên các cấp.

+ Chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính uỷ, chính trị viên xác định mối quan hệ giữa người chỉ huy với chính uỷ, chính trị viên được thông qua vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong quân đội.

+ Yêu cầu cao trong lựa chọn, bố trí, xắp xếp cán bộ (người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên) đúng người đúng việc; chăm lo xây dựng cấp uỷ TSVM.

**Câu 4: Vai trò công tác tư tưởng, lý luận trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và trong sự nghiệp xât dựng, chiến đấu của qđ? Liên hệ?**

**Trả lời**

Quân đội nhân dân Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Công tác tư tưởng của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, là một bộ phận của công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để giữ vững sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, để quân đội giữ vững bản chất giai cấp công nhân, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, một trong những nguyên tắc hết sức quan trọng là: Quân đội phải quán triệt và thực hiện tốt công tác tư tưởng của Đảng.

a. Khái niệm:

\* Công tác tư tưởng của Đảng:

Công tác tư tưởng của Đảng là những hoạt động có tổ chức có lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực tư tưởng, nhằm xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng và định hướng sự phát triển của đời sống ý thức xã hội.

\* Công tác tư tưởng của Đảng trong quân đội

Công tác tư tưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam là một bộ phận của công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, một mặt cơ bản của CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam, là công tác tác động đối với con người, trực tiếp bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, chính trị, tư tưởng, văn hoá, đạo đức cách mạng, phát triển đời sống tinh thần của lực lượng vũ trang phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và quân đội, là công tác đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, văn hoá, chống mọi thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

\* Phân tích khái niệm

- Vị trí:

Công tác tư tưởng của Đảng trong quân đội là một bộ phận công tác tư tưởng của Đảng, một mặt cơ bản của CTĐ, CTCT trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Mục đích tiến hành:

+ Bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, tư tưởng, văn hoá, đạo đức, phát triển đời sống tinh thần của lực lượng vũ trang.

+ Đấu tranh trên mặt trận chính trị tư tưởng, văn hoá với kẻ thù để bảo vệ hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nội dung:

+ Truyền bá lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối chính sách của Đảng, nhiệm vụ cách mạng, của quân đội.

+ Chỉ đạo các hoạt động văn hoá tinh thần, để xây dựng đời sống tinh thần góp phần trang bị kiến thức khoa học cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội.

+ Tuyên truyền cổ động phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng, của dân tộc, của quân đội.

+ Giáo dục bồi dưỡng xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, bảo vệ, phát triển các giá trị văn hoá tinh thần…xây dựng nhân cách tốt đẹp "Bộ đội Cụ Hồ".

+ Đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng, văn hoá, chống mọi thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch.

- Đối tượng tác động:

Tác động vào tư tưởng, nhận thức của con người và các tổ chức trong quân đội.

- Chủ thể tiến hành:

Tổ chức đảng, người chỉ huy, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị, mọi cán bộ đảng viên của Đảng và quần chúng tham gia vào một số khâu, một số bước của công tác tư tưởng.

Trong đó:

+ Chủ thể lãnh đạo là tổ chức đảng.

+ Người chủ trì là cơ quan chính trị và cán bộ chính trị, chính uỷ, chính trị viên.

+ Cán bộ, đảng viên là người trực tiếp thực hiện.

b. Vai trò của công tác tư tưởng

\* Vai trò:có vai trò quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng của Đảng và sự nghiệp xây dựng, chiến đấu của quân đội.

\* Cơ sở khẳng định:

- Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về mối quan hệ giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội; giữa lý luận cách mạng và phong trào cách mạng.

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin một mặt khẳng định tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; mặt khác cũng nhấn mạnh vai trò của ý thức xã hội, của những tư tưởng tiên tiến đối với sự phát triển của xã hội. Ý thức xã hội có tính độc lập tương đối, tác động trở lại tồn tại xã hội; có vai trò tác động đến tồn tại xã hội theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực.

Mác khẳng định: Lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào cuộc sống. Nghĩa là Mác khẳng định: Lý luận chỉ trở thành lực lượng vật chất khi nó được thâm nhập vào cuộc sống.

Nhưng lý luận chỉ thâm nhập được vào cuộc sống bằng công tác tư tưởng và thông qua công tác tư tưởng. Chỉ có thông qua công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động thì quần chúng mới hiểu và quyết tâm đấu tranh đến cùng để lật đổ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới không còn áp bức bóc lột.

+ Lênin đã chỉ rõ: Đảng Cộng sản phải coi trọng việc tiến hành công tác tư tưởng để nâng cao giác ngộ cho quần chúng là nội dung nền tảng, chủ yếu trong hoạt động lãnh đạo cách mạng của mình.

Lênin viết: Nâng cao sự giác ngộ của quần chúng hiện nay cũng như bất cứ lúc nào vẫn là nền tảng và nội dung chủ yếu của toàn bộ công tác của chúng ta.

- Từ vai trò của công tác tư tưởng trong sự nghiệp xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Vì:

+ Muốn cách mạng thành công thì giai cấp công nhân phải tổ chức ra chính đảng của mình, phải xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

+ Công tác tư tưởng là công tác tác động vào nhận thức, tư tưởng của đảng viên và tổ chức đảng, trực tiếp xây dựng tổ chức đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng. Bởi vậy, công tác tư tưởng có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng Đảng TSVM.

- Công tác tư tưởng trong quân đội là một bộ phận trong công tác tư tưởng của Đảng, một mặt công tác quan trọng của hoạt động CTĐ, CTCT; trực tiếp xây dựng phẩm chất chính trị tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ - yếu tố quan trọng suy đến cùng quyết định sức mạnh chiến đấu của quân đội.

+ Sức mạnh chiến đấu của quân đội bao gồm nhiều yếu tố trong đó yếu tố chính trị tinh thần đặc biệt quan trọng, suy đến cùng quyết định sức mạnh chiến đấu của bộ đội.

Lênin khẳng định: Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tuỳ thuộc vào trạng thái tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường.

+ Công tác tư tưởng trực tiếp xây dựng nhân tố chính trị tinh thần cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội tạo nên sức mạnh chính trị để quân đội chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Vì vậy, công tác tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội.

- Từ thực tiến quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn coi trọng công tác tư tưởng và công tác tư tưởng đã góp phần vào thành công của sự nghiệp cách mạng cũng như sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội ta.

+ Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thông qua công tác tư tưởng để truyền bá lý luận chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; làm cho giai cấp công nhân Việt Nam chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác, thức tỉnh và chuyển hoá phong trào yêu nước Việt Nam từ ý thức hệ phong kiến, tiểu tư sản lên một tầm cao mới; đó là yêu nước gắn liền với CNXH. Cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng XHCN.

+ Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã chứng minh: Do thường xuyên coi trọng và làm tốt công tác tư tưởng, cho nên Đảng ta đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động được sức người, sức của để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược và hiện nay đang thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, từng bước chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu.

Thực tiễn xây dựng và chiến đấu của quân đội cũng cho thấy, nhờ làm tốt công tác tư tưởng đối với quân đội, cho nên quân đội luôn trung thành với Đảng, với nhân dân, SSCĐ hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì CNXH.

=> Hội nghị TƯ 5 (khoá X) tiếp tục khẳng định: “Công tác tư tưởng, lý luận là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động của Đảng”.

+ Là lĩnh vực trọng yếu để xây dựng, bồi đắp nền tảng chính trị của chế độ; tuyên truyền, giáo dục, động viên và tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

+ Khẳng định vai trò tiền phong của Đảng về chính trị, lý luận, trí tuệ, văn hoá và đạo đức.

+Thể hiện vai trò đi trước, mở đường trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Xuất phát từ sự chống phá của kẻ thù trên lĩnh vực chính trị tư tưởng.

Hiện nay, trên thế giới và trong nước, cuộc đấu tranh giữa hệ tư tưởng XHCN và hệ tư tưởng tư sản đang diễn ra gay gắt. Kẻ thù ở ngoài nước và trong nước thường xuyên tìm cách phá chúng ta về nhiều mặt cả về chính trị, kinh tế, quân sự, tư tưởng và tổ chức. Lợi dụng sự sụp đổ của CNXH hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chúng phủ nhận, bôi nhọ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Bằng những thủ đoạn hết sức tinh vi và thâm độc, chúng đã dùng những phương thức để tuyên truyền lối sống tư sản; thậm chí đã có cán bộ đảng viên của Đảng đã phản bội đầu hàng, muốn đưa đất nước đi theo con đường TBCN.

Vì vậy công tác tư tưởng phải nâng cao tính chiến đấu, kiên quyết vạch trần sự phản động của hệ tư tưởng tư sản, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đại hội X, trong phần nhiệm vụ xây dựng chỉnh đốn Đảng, đã coi việc giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân là một trong những công tác quan trọng hàng đầu của nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Đại hội khẳng định: “Tiến hành đồng bộ công tác tư tưởng , công tác lý luận gắn với công tác tổ chức- cán bộ và phát triển kinh tế; chống sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng; phê phán, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch”.

( Văn kiện Đại hội X của Đảng, Nxb CTQG,H.2006, tr131- 132)

Tóm lại: Công tác tư tưởng luôn có tầm quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, trong sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội. Cần đấu tranh khắc phục những biểu hiện coi nhẹ công tác tư tưởng, đề cao giá trị vật chất mà thiếu quan tâm đến đời sống tinh thần, hoặc đề cao quá mức vai trò của công tác tư tưởng dẫn đến duy ý chí; vì công tác tư tưởng không phải là công tác duy nhất quyết định đến nhận thức, hành vi của con người.

**Câu 5: Chức năng của CTTT, lý luận? Liên hệ**

**Trả lời (5 )**

- NC phát triển lý luận.

- giáo dục chính trị tư tưởng đạo đức, cho quần chúng nhân dân lao động.

- bồi dưỡng kiến thức toàn diện cho cán bộ, đảng viên.

- Dự báo và định hướng

- đấu tranh chống hệ tư tưởng thù địch.

**Câu 6: Các hình thức hoạt động chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong quân đội? Liên hệ?**

**Trả lời**

Là công tác xây dựng con người, do vậy CTTT trong quân đội phải có nội dung toàn diện, hình thức phong phú sinh động, hấp dẫn. có thể phân ra các hoạt động chủ yếu:

- công tác GD CTTT

- Công tác văn hóa văn nghệ quần chúng

- Công tác tuyên truyền cổ động

- Công tác xây dựng môi trường văn hoá .

- Tổ chức thi đua XHCN trong quân đội.

**Câu 7: Phân tích nguyên tắc CTTT lí luận phải mang tính đảng?**

**Trả lời**

\* Vị trí:

Đây là nguyên tắc nền tảng, bao trùm chi phối các nguyên tắc khác, chỉ đạo xuyên suốt cả phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức tiến hành công tác tư tưởng.

\* Cơ sở xác định nguyên tắc:

- Xuất phát từ quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tính giai cấp của tư tưởng, hệ tư tưởng.

+ Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác – Lênin đều khẳng định: Mọi hệ tư tưởng đều mang tính giai cấp và giai cấp nào thống trị xã hội thì đồng thời thống trị về tư tưởng.

Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Mác – Ăngghen viết: "Lịch sử tư tưởng chính minh gì? nếu không phải là chứng minh rằng sự sản xuất tinh thần cũng biến đổi theo sự sản xuất vật chất ? những tư tưởng thống trị của một thời đại bao giờ cũng chỉ là những tư tưởng của giai cấp thống trị”.

Lênin cũng khẳng định: Chỉ có thể là hệ tư tưởng tư sản hoặc hệ tư tưởng XHCN, không có hệ tư tưởng trung gian cho mọi giai cấp. Người nhấn mạnh: “Tính phi đảng là tư tưởng tư sản. Tính đảng là tư tưởng xã hội chủ nghĩa” (V.I Lênin.TT,NxbM.1979, t12, tr 166)

+ Chế độ XHCN ở nước ta hiện nay, hệ tư tưởng của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng thống trị trong xã hội, cốt lõi của nó là: chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng.

- Xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ tiến hành công tác tư tưởng của Đảng là nhằm quán triệt và thực hiện đường lối chính trị, quân sự của Đảng. Vì vậy, công tác tư tưởng phải xuất phát từ đường lối của Đảng, trên cơ sở quan điểm, tư tưởng của Đảng và đấu tranh bảo vệ hệ tư tưởng của Đảng.

- Thực tiến đã chứng minh nhờ có tính đảng, công tác tư tưởng đã có mục đích rõ ràng, có nội dung, phương pháp đúng đắn làm cho lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng thâm nhập sâu rộng trong quần chúng, đồng thời kiên quyết đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

\* Yêu cầu thực hiện nguyên tắc.

- Mọi hoạt động của công tác tư tưởng phải dựa trên và nhằm mục đích làm cho lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng trở thành hệ tư tưởng thống trị trong toàn xã hội, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chính trị của Đảng.

- Công tác tư tưởng phải luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân để nghiên cứu, xem xét và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn.

- Mọi hoạt động của công tác tư tưởng phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phải có tính chiến đấu cao, kiên quyết đấu tranh chống các quan điểm, tư tưởng thù địch và các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu khác.

+ Tính đảng gắn liền với tính chiến đấu, chống lại tư tưởng thù địch là chức năng, nhiệm vụ, đồng thời là nguyên tắc của công tác tư tưởng.

Lênin đã chỉ rõ: Đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng phải được xếp ngang hàng với đấu tranh kinh tế và đấu tranh chính trị.

+ Hiện nay, cần kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng phản động như đòi thực hiện đa nguyên, đa đảng, phủ nhận chủ nghĩa Mác –Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng. Đấu tranh với những biểu hiện tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, thực dụng, thờ ơ, vô trách nhiệm, chủ quan mất cảnh giác đối với kẻ thù.

- Xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ có niềm tin vững chắc vào chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, từ đó xây dựng ý chí quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho.

Vì vậy, Đại hội X nhấn mạnh: “Coi trọng công tác tư tưởng, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận vững chắc cho cho sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững mục tiêu lý tưởng, giữ vững niềm tin, bảo đảm thống nhất giữa nhận thức và hành động”.

**Câu 8: Phân tích nguyên tắc công tác tư tưởng, lí luận phải mang tính khoa học? Liên hệ?**

**Trả lời**

*\* Vị trí:*Đây là nguyên tắc cơ bản và quan trọng gắn liền với tính đảng, mang ý nghĩa chỉ đạo hoạt động thực tiễn của công tác tư tưởng.

*\* Yêu cầu:*

Công tác tư tưởng trang bị cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ vũ khí tư tưởng quan trọng nhất là thế giới quan, phương pháp luận khao học và những kiến thức cần thiết khác để nhận thức các quy luật và những điều kiện hoạt động của các quy luật xã hội, tự nhiên và tư duy, hướng dẫn hoạt động cách mạng.

- Khi tiến hành công tác tư tưởng phải nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, những tri thức và thành tựu khoa học khác.

- Khi xem xét, lý giải các sự kiện, hiện tượng tư tưởng và tiến hành công tác tư tưởng đòi hỏi phải đảm bảo nội dung chính xác, phân tích các quá trình và các hiện tượng xã hội một cách khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể, phát triển làm sáng tỏ những vấn đề. Phải làm cho lý luận soi đường cho thực tiễn, trở thành kết quả hiện thực đưa sự nghiệp xây dựng và chiến đấu của quân đội ta tiến lên.

Thực chất là quá trình xem xét, lý giải các sự kiện, hiện tượng tư tưởng, phải đặt nó trong những điều kiện cụ thể, đối tượng cụ thể với những diễn biến phức tạp trong quá khứ - hiện tại, trong mối quan hệ đa dạng phong phú với môi trường sống để kết luận được chính xác và dự báo được sự phát triển trong tương lai.

Công tác tư tưởng là công tác tác động đối với con người trong những điều kiện, hoàn cảnh khác nhau, bên cạnh đó sự chống phá của kẻ thù trên lĩnh vực tư tưởng hết sức phức tạp; do vậy, phải đa dạng hoá nội dung, hình thức khi tiến hành công tác tư tưởng. Chống đánh giá, xem xét phiến diện, kết luận vội vàng không đúng với thực chất tư tưởng của đối tượng.

- Phát huy trí tuệ vá suy nghĩ độc lập của mọi người, đồng thời tích cực giáo dục tuyên truyền làm cho đối tượng tin theo một cách có căn cứ khao học không mù quáng. Coi trọng thảo luận dân chủ chống áp đặt ý muốn chủ quan.

- Phải linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng những hình thức, biện pháp tiến hành công tác tư tưởng đối với từng tổ chức, từng đối tượng, từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể.

**Câu 9: Phân tích nguyên tắc công tác tư tưởng, lí luận phải gắn chặt với đời sống thực tiễn? Liên hệ?**

**Trả lời**

\* Vị trí:Đây là nguyên tắc thể hiện sức sống của công tác tư tưởng trong thực tiễn; chỉ đạo, hướng dẫn hành động đạt kết quả cao trong thực tiễn.

\* Yêu cầu thực hiện nguyên tắc:

Đại hội X yêu cầu: “Công tác tư tưởng cần nâng cao tính chiến đấu và sức thuyết phục. Bám sát thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và những vướng mắc trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân để giải đáp sát thực, kịp thời”.

- Phải luôn gắn chặt việc học tập giáo dục với thực tiễn cuộc sống hàng ngày, bám chắc vào thực tiễn cách mạng, vào quá trình đấu tranh của quần chúng nhằm cải tạo xây dựng xã hội mới.

- Phải kết hợp chặt chẽ việc giáo dục nâng cao giác ngộ XHCN với việc hướng dẫn năng lực thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đảng, cách mạng, quân đội đặt ra.

- Bám sát thực tiễn, đi sát cuộc sống, kịp thời thông tin và phản ánh trung thực những điển hình tiên tiến, cỗ vũ những nhân tố mới, kiên quyết đấu tranh khắc phục những nhận thức và hành động sai trái, kịp thời lý giải những vấn đề vướng mắc và thuyết phục mọi người tham gia.

- Trong quân đội, công tác tư tưởng phải gắn với nhiệm vụ của quân đội, đơn vị, bám sát vào nhiệm vụ chiến đấu, huấn luyện, công tác…ở các đối tượng quân, binh chủng.

**Câu 10: Phân tích nguyên tắc kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng, lí luận với công tác tổ chức?**

**Trả lời**

Tiến hành kết hợp chặt chẽ CTTT lí luận với công tác tổ chức, thông qua biện pháp tổ chức mà biến tư tưởng cách mạng thành hành động cách mạng, bảo đảm tư tưởng chỉ đạo hướng dẫn tổ chức, tổ chức tạo cơ sở vững chắc cho tư tưởng phát huy sức mạnh.

Tư tưởng chỉ đạo hành động nhưng tư tưởng chỉ phát huy hiệu lực khi biến thành hành động thực tiễn cải tạo xã hội, tự nhiên, con người trong một tổ chức tương ứng, cách mạng và khoa học. Do đó, phải luôn coi trọng và kết hợp cả hai mặt công tác đó trong mọi hoạt động.

Nguyên tắc này yêu cầu phải nghiên cứu kỹ tình hình tổ chức và công tác tổ chức để tiến hành CTTT và ngược lại. Muốn giáo dục quần chúng có hiệu quả phải đưa họ vào tổ chức và thong qua đó tiếp tục giáo dục. Tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạt hiệu quả cũng cần tiến hành hang loạt vấn đề về công tác tổ chức. Phát huy hiệu lực lãnh đạo, giáo dục tư tưởng của các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng, không ngừng nâng cao cải tiến chất lượng sinh hoạt, thực hiện tốt chế độ phê và tự phê trong các tổ chức.

Đi đôi với việc giáo dục tư tưởng phải làm tốt việc tổ chức, hướng dẫn hành động cho cán bộ, chiến sĩ trong lao động công tác và chiến đấu. tạo điều kiện cho họ hoàn thành nhiệm vụ./.

**Câu 11: Phân tích nguyên tắc vận dụng sức mạnh tổng hợp trong công tác TT,LL?Liên hệ**

**Trả lời**

\* Vị trí: Nguyên tắc này thể hiện quan điểm tổng hợp nhằm tạo nên sức mạnh và hiệu quả trong tiến hành công tác tư tưởng.

\* Yêu cầu thực hiện nguyên tắc:

- Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho bộ đội là cả một quá trình tổng hợp của nhiều yếu tố, bao gồm cả nội dung, hình thức, phương pháp, phương tiện, không gian, thời gian…

- Có kế hoạch và điều hành một cách khoa học có mục đích rõ ràng.

**Câu 12: Nhiệm vụ của công tác TT-LL trong Quân đội hiện nay?**

**Trả lời**

- Quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Đảng đến từng người quân nhân, tạo nên sự đổi mới về nhận thức, nâng cao nhiệt tình cách mạng cho mọi người.

- Thường xuyên giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tích cực góp phần bồi dưỡng kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật, nhất là khoa học kỹ thuật quân sự.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn.

- Hướng mạnh vào việc bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao nhiệt tình yêu nước và yêu CNXH, tinh thần quốc tế vô sản của giai cấp công nhân, khơi dậy ý chí cách mạng của cán bộ, chiến sĩ.

- Nâng cao tính chiến đấu, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng phi vô sản và những biểu hiện của tư tưởng lạc hậu, góp phần tích cực vào nhiệm vụ chống chiến lược "diễn biến hoà bình" hiện nay của địch.

- Góp phần tích cực xây dựng các tổ chức đảng, hệ thống tổ chức chỉ huy và các đoàn thể quần chúng trong quân đội, đồng thời làm tốt công tác vận động quần chúng, xây dựng cơ sở chính trị, địa bàn trong sạch vững mạnh.

**Câu 13: Trình bày những giải pháp nâng cao hiệu quả CTTT ở đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam? Liên hệ?**

**Trả lời**

- Biểu hiện tính hiệu quả của công tác tư tưởng.

+ Xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ trở thành con người mới XHCN trong lực lượng vũ trang, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện.

+ Bảo đảm về mặt tư tưởng cho các nhiệm vụ: chiến đấu, SSCĐ, huấn luyện xây dựng, làm nhiệm vụ quốc tế…

+ Kịp thời đấu tranh có hiệu quả chống các loại tư tưởng thù địch và những biểu hiện tư tưởng lạc hậu, bảo vệ vững chắc trận địa tư tưởng vô sản trong đơn vị.

- Những biện pháp cụ thể.

1. Vấn đề hàng đầu là các tổ chức cơ sở đảng phải thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo mọi mặt hoạt động và công tác của đơn vị, thành trung tâm hoạt động giáo dục tư tưởng hàng ngày, biết huy động mọi tổ chức, mọi lực lượng làm công tác tư tưởng, làm chủ trận địa tư tưởng.

2. Thường xuyên nắm vững và đánh giá đúng đắn thực chất tình hình tư tưởng, quan tâm đáp ứng nhu cầu chính đáng của cán bộ, chiến sĩ

3. Phải có kế hoạch công tác tư tưởng, tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đã xác định

4. Đổi mới nội dung, hình thức, tổ chức và phương pháp hoạt động tư tưởng

5. Củng cố, tăng cường từng bước cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho các hoạt động tư tưởng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các phương tiện công tác tư tưởng

6. Công tác tư tưởng phải được tiến hành đồng bộ các biện pháp tổ chức – hành chính - kinh tế và chính sách

**Câu 14: vị trí vai trò của tổ chức và công tác tổ chức của Đảng trong QĐ? Liên hệ?**

**Trả lời**

Công tác tổ chức của Đảng trong quân đội là một bộ phận công tác tổ chức của Đảng, là công tác xây dựng các tổ chức, xây dựng con người trong lực lượng vũ trang và phát huy sức mạnh các tổ chức đó nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, quân sự của Đảng, Nhà nước giao cho quân đội. Để nâng cao sức mạnh và hiệu quả hoạt động của mọi tổ chức, mọi cán bộ, đảng viên của Đảng phải quan tâm chăm lo xây dựng các tổ chức vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của quân đội và đơn vị.

\* Vai trò của tổ chức:

- Tổ chức là phương thức tập hợp lực lượng cách mạng của Đảng, là vũ khí đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân.

+ Trong cuộc đấu tranh giai cấp của mình, giai cấp công nhân phải tổ chức lại thành lực lượng, phải tổ chức ra chính đảng của mình, đồng thời phải tập hợp lực lượng quần chúng xung quanh Đảng làm cho lực lượng cách mạng lớn mạnh và chiến thắng lực lượng phản cách mạng.

+ Bằng tổ chức và công tác tổ chức, Đảng quy tụ nhiều lực lượng quần chúng tuy hùng hậu nhưng tản mạn, tổ chức họ lại và lãnh đạo họ đấu tranh.

=> Lênin đã khẳng định: Trong cuộc đấu tranh để giành chính quyền, giai cấp vô sản không có vũ khí nào khác hơn là sự tổ chức và “hãy cho chúng tôi một tổ chức những người cách mạng và chúng tôi sẽ đảo ngược nước Nga”.

- Tổ chức vừa là sản phẩm của con người, vừa là chủ thể quy định, điều khiển hành vi của con người và là điều kiện để con người phát triển những phẩm chất, năng lực, tính cách cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của mình.

+ Tổ chức và con người có quan hệ hữu cơ với nhau, tổ chức do con người lập ra, nhưng tổ chức lại quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành viên được kết nạp vào tổ chức, quản lý, điều khiển hành vi các thành viên trong tổ chức đó.

+ Sống trong tổ chức, con người sẽ được nâng lên cả về nhận thức và năng lực, kinh nghiệm hành động. Tổ chức nhân sức mạnh của con người và hạn chế, khắc phục được những điểm yếu của con người.

=> Lênin đã chỉ rõ: Sức mạnh của giai cấp công nhân là ở tổ chức, quần chúng giai cấp vô sản không là cái gì hết. Được tổ chức, giai cấp vô sản sẽ là tất cả.

- Tổ chức có mối quan hệ biện chứng với Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng.

+ Tổ chức hình thành trên cơ sở Cương lĩnh, đường lối chính trị. Tổ chức vững mạnh, hoạt động có hiệu quả cao thì đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được thực hiện tốt, ngược lại tổ chức yếu kém, năng lực và hiệu quả hoạt động thấp thì sẽ hạn chế đến kết quả thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng.

+ Tổ chức không chỉ có chức năng thực hiện đường lối mà còn có chức năng góp phần xây dựng đường lối, cụ thể hoá đường lối, tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung phát triển đường lối, chính sách của Đảng cho đúng hơn, phù hợp hơn.

Trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, nêu cao ngon cờ cứu quốc, Đảng vận động xây dựng lực lượng quần chúng, tổ chức các đoàn thể cứu quốc, khơi dậy ý chí cách mạng, tinh thần yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân, tập trung mọi lực lượng dân tộc để thực hiện cho được nhiệm vụ cốt yếu là giải phóng dân tộc, cứu quốc. Đảng thành lập “Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh” (Việt Minh). Các giới quần chúng được tổ chức và tập hợp trong các “Hội cứu quốc”, “Công nhân cứu quốc”, “Thanh niên cứu quốc”, “Phụ nữ cứu quốc”

2. Vai trò công tác tổ chức của Đảng

\* Khái niệm:

Công tác tổ chức là một trong hai mặt công tác cơ bản của Đảng. Công tác tư tưởng và công tác tổ chức, đó là công tác xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng và phát huy sức mạnh của các tổ chức này nhằm thực hiện thắng lợi đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng; biến sức mạnh chính trị tinh thần thành sức mạnh vật chất, biến ý chí quyết tâm thành hành động cách mạng.

\* Vai trò:

Đảng ta khẳng định công tác tổ chức bao giờ cũng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng và cấp bách.

- Công tác tư tưởng và công tác tổ chức được tiến hành ở trình độ cao là điều kiện quyết định việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng. Nhưng trong những thời điểm và điều kiện cách mạng nhất định, có khi công tác tổ chức góp phần quyết định nhất đến thắng lợi đó.

+ Công tác tổ chức được tiến hành ở trình độ cao thể hiện:

. Tính chủ động, đi trước, đón đầu.

. Tính khoa học, tinh gọn, hiệu quả.

. Tính nhạy bén, linh hoạt, năng động.

+ Ví dụ: Sự ra đời của ĐCS Việt Nam 03/02/1930 do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập - Yếu tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt nam.

- Bằng công tác tổ chức, Đảng nghiên cứu nắm vững tính quy luật của sự hình thành và phát triển của tổ chức; nghiên cứu xác định chức năng, nhiệm vụ, hình thức, quy mô, lực lượng hoạt động của tổ chức để xây dựng tổ chức và các thành viên của tổ chức.

Quy luật của hoạt động tổ chức:

+ QL tính mục đích và tính hiệu quả của tổ chức (xác định đúng mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức).

+ QL hệ thống trong xây dựng tổ chức (hệ thống lãnh đạo, hệ thống bị lãnh đạo; phân công rõ trách nhiệm).

+ QL cấu trúc đồng nhất và đặc thù của tổ chức (tổ chức Đảng/ Điều lệ Đảng; đảng viên trong quân đội # đảng viên ở nông thôn).

+ QL về vận động không ngừng và vận động theo quy trình của tổ chức

( vận động là điều kiện tồn tại của tổ chức; quy trình vận động #, quy chế vận động cũng #).

+ QL tự điều chỉnh (cần xác định rõ chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức).

+ QL về tính ổn định và bền vững tương đối (chống tình trạng: “đã vào không ra, đã lên không xuống” trong công tác tổ chức cán bộ).

- Bằng công tác tổ chức, Đảng tiến hành quản lý, sắp xếp, phân công lực lượng một cách khoa học, phối hợp một cách đồng bộ, nhịp nhàng của các đảng viên, các bộ phận trong toàn Đảng; thiết lập những mối quan hệ đúng đắn, gắn bó giữa cấp trên và cấp dưới; giữa các tổ chức của Đảng, giữa đảng viên với tổ chức, giữa các tổ chức đảng với các tổ chức quần chúng và giữa các tổ chức quần chúng với nhau.

- Công tác tổ chức còn góp phần tăng cường kỷ luật trong Đảng, làm cho Đảng đoàn kết thống nhất một khối về ý chí và hành động, góp phần làm trong sạch nội bộ và bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, chống lại mọi âm mưu thủ đoạn của kẻ thù nhằm phá hoại, chia rẽ nội bộ Đảng, nội bộ quân đội.

=> Từ vai trò quan trọng của công tác tổ chức, Đảng yêu cầu mọi cấp, mọi ngành, cán bộ, đảng viên đều phải có trách nhiệm chăm lo đến sự vững mạnh của tổ chức. Đại hội X của Đảng yêu cầu: “ Thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; kiện toàn hệ thống tổ chức, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ, thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi tổ chức, bảo đảm bộ máy tinh gọn, có hiệu lực, hiệu quả”.

\* Ý nghĩa nghiên cứu:

- Nghiên cứu vai trò của tổ chức và công tác tổ chức của Đảng có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng hệ thống tổ chức và bộ máy tổ chức của Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân trong quân đội.

- Phải làm cho các cấp, các ngành, mọi cán bộ đảng viên nhận thức đúng vị trí, vai trò của tổ chức và công tác tổ chức, trên cơ sở đó đề cao trách nhiệm chính trị trong việc chăm lo xây dựng các tổ chức mà trước hết là tổ chức đảng và cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

Phải gắn việc xây dựng tổ chức với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng đơn vị. Phải chấp hành nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và các mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên, bảo đảm tính đúng đắn trong mọi hoạt động.

**Câu 15: Nhiệm vụ CTTC của Đảng** **trong QĐ?**

**Trả lời**

1. Xây dựng các tổ chức và con người trong quân đội vững mạnh;

- Tiếp tục đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bc gccn và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

- Củng cố kiện toàn cấp ủy các cấp và chi bộ, xác định rõ chức năng nhiệm vụ các mối quan hệ, trách nhiệm mỗi cấp, đổi mới phương pháp, tác phong công tác, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng.

- Xây dựng hệ thống tổ chức chỉ huy, cơ quan chức năng, các tổ chức quần chúng và HĐQN vững mạnh.

- Nâng cao hiệu lực của chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính ủy, chính trị viên trong quân đội.

- Xây dựng đội ngũ đảng viên, đội ngũ cán bộ trong quân đội có đủ phẩm chất năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

- Xây dựng mọi quân nhân theo hướng xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa phù hợp với yêu cầu, đặc điểm của quân đội và từng đơn vị.

2. Phát huy sức mạnh của tổ chức và con người trong quân đội theo hướng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, chức trách. Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc ở từng cấp và từng lĩnh vực.

- Xác lập và giải quyết đúng đắn mối quan hệ trong xây dựng và hoạt động của tổ chức trong đó trú trọng mối quan hệ giữa lãnh đạo và chỉ huy, cán bộ với chiến sĩ.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp, tác phong công tác cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức.

- Coi trọng sơ tổng kết rút kinh nghiệm trong duy trì, xây dựng tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tự phê bình và phê bình phát huy ưu điểm, đấu tranh xây dựng đảng và các tổ chức trong quân đội, bảo vệ chính trị, an ninh.

**Câu 16: ND công tác tổ chức của Đảng trong QĐ?**

**Trả lời**

- Xây dựng và phát huy năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng trong quân đội (xây dựng Đảng, tổ chức csđ, đội ngũ đảng viên, công tác KTĐ, GS và kỷ luật Đảng).

- Xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội.

- X©y dùng và phát huy sức mạnh của cơ quan CT và đội ngũ cán bộ chính trị (nhất là chính uỷ, chính trị viên) trong quân đội.

- Xây dựng và phát huy vai trò hoạt động của các tổ chức quần chúng trong quân đội.

- Tiến hành công tác bảo vệ an ninh trong các đơn vị.

- Chấp hành và hướng dẫn việc nghiên cứu, đề nghị Đảng, Nhà nước ban hành các chính sách, chế độ đối với quan đội và hậu phương quân đội.

- Tiến hành công tác đảng, công tác chính trị trong các nhiệm vụ, trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 17: Phân tích nguyên tắc CTTC phải gắn chặt, quán triệt và thực hiện thắng lợi đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của QĐ và đơn vị?**

**Trả lời**

\* Vị trí của nguyên tắc.

Đây là nguyên tắc có vị trí, ý nghĩa rất quan trọng, chi phối các nguyên tắc khác, chỉ đạo xuyên suốt trong tiến hành công tác tổ chức của Đảng trong quân đội.

\* Cơ sở xác định nguyên tắc.

- Xuất phát từ mục đích, nhiệm vụ công tác tổ chức của Đảng trong quân đội.

Mục đích, nhiệm vụ tiến hành công tác tổ chức của đảng là nhằm xây dựng và phát huy vai trò các tổ chức trong quân đội thực hiện thắng lợi đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của quân đội => Công tác tổ chức phải quán triệt và thực hiện đường lối đó.

- Xuất phát từ mối quan hệ đường lối chính trị và tổ chức, công tác tổ chức của Đảng.

+ Đường lối chính trị của Đảng quyết định sự ra đời và tồn tại của các tổ chức.

+ Đường lối chính trị – quân sự của Đảng, nhiệm vụ chính trị của quân đội quy định phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, hình thức hoạt động của công tác tổ chức. Bởi vậy công tác tổ chức phải bám sát đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của quân đội và đơn vị mới có mục tiêu, phương hướng, nội dung, hình thức tiến hành phù hợp có hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

\* Yêu cầu của nguyên tắc.

- Phải luôn luôn xuất phát từ đường lối chính trị, quân sự của Đảng, nhiệm vụ của quân đội, nhiệm vụ của đơn vị để tiến hành công tác tổ chức.

+ Đường lối nhiệm vụ chính trị của Đảng quyết định sự ra đời và tồn tại của tổ chức và công tác tổ chức, là mục tiêu hoạt động của công tác tổ chức. Đảng đặt ra công tác tổ chức là để thực hiện đường lối, nhiệm vụ của Đảng.

+ Mỗi đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động cụ thể khác nhau, vì vậy công tác tổ chức phải tiến hành với những nội dung, biện pháp cụ thể khác nhau. Phải căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm hoạt động của các đơn vị để tiến hành công tác tổ chức, bố trí cán bộ.

+ Mọi hoạt động của công tác tổ chức phải thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của quân đội, đơn vị và đường lối chính sách của Đảng.

- Trong quán triệt và tổ chức thực hiện phải giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể của đơn vị, giữa nhiệm vụ trước mắt và nhiệm vụ lâu dài, giữa tính toàn diện và trọng tâm, trọng điểm.

+ Phải bảo đảm thực hiện được nhiệm vụ chung của Đảng, của quân đội, nhiệm vụ chính trị của đơn vị, tránh vì nhiệm vụ của đơn vị mà coi nhẹ mục tiêu nhiệm vụ của cấp trên, của quân đội.

+ Trong thực hiện các nhiệm vụ thì cần tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị, tránh chung chung dàn đều. Biết tập trung lực lượng, phương tiện cho hoàn thành nhiệm vụ trước mắt, đồng thời chủ động có kế hoạch chuẩn bị cho nhiệm vụ lâu dài.

- Phải dự kiến được sự phát triển của tình hình để tiến hành công tác tổ chức, khi tình hình, nhiệm vụ thay đổi thì công tác tổ chức cũng thay đổi theo.

- Cần chú ý đến đặc điểm riêng về nhiệm vụ, biên chế, đặc điểm hoạt động của đơn vị để tiến hành công tác tổ chức. Lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ chính trị; chống nôn nóng, bảo thủ trong công tác tổ chức.

**Câu 18: Phân tích nguyên tắc Quán triệt tính gccn trong công tác tổ chức? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

\* Vị trí của nguyên tắc.

Tính đảng, tính giai cấp trong công tác tổ chức của Đảng là đòi hỏi khách quan, quyết định phương hướng chính trị của công tác tổ chức của Đảng của giai cấp công nhân.

\* Cơ sở xác định nguyên tắc.

Tổ chức bao giờ cũng gắn với và mang bản chất giai cấp sinh ra nó, công tác tổ chức của một chính đảng trong bản thân nó đã mang tính giai cấp, tính đảng.

Mục đích thành lập các tổ chức, tiến hành công tác tổ chức là để thực hiện mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, nếu không sẽ trái với bản chất giai cấp, trái với mục đích tôn chỉ hành động.

Thực tiễn kinh nghiệm các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô cho thấy: Nếu xa rời tính giai cấp, không giữ vững bản chất giai cấp thì quân đội sẽ thoái hoá, biến chất trở thành công cụ bạo lực phục vụ cho một nhóm người cơ hội, phản động đi ngược lại lợi ích giai cấp.

\* Yêu cầu của nguyên tắc.

- Nắm vững phương hướng giai cấp trong lựa chọn các thành viên của tổ chức.

+ Lý do: Phương hướng giai cấp chỉ rõ việc đưa người vào tổ chức là nhằm vào những đối tượng nào ? thành phần nào trong xã hội ? Tiêu chuẩn lựa chọn.

+ Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, việc đưa người vào tổ chức, đặc biệt là công tác phát triển Đảng, đào tạo cán bộ phải giữ vững, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

- Nắm vững tiêu chuẩn các thành viên để tiến hành công tác tổ chức.

+ Tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên được Đảng ta xác định là sự cụ thể hoá đường lối, nhiệm vụ chính trị của Đảng và mô hình cán bộ của giai cấp công nhân.

+ Nội dung về tiêu chuẩn bao gồm: tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, tư tưởng; về năng lực công tác, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức, lối sống…

- Vừa tích cực giáo dục xây dựng lập trường tư tưởng của giai cấp công nhân, vừa kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng tư sản, tiểu tư sản, tàn dư phong kiến…

+ Thường xuyên bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng cho mọi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong quân đội, trên cơ sở đó xây dựng lập trường quan điểm giai cấp đúng đắn.

+ Thông qua hoạt động thực tiễn để giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chiến đấu, ý chí giai cấp công nhân cho cán bộ, chiên sĩ.

+ Ngày nay cần kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với chống” nhất là đấu tranh chống dao động hoài nghi về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, tư tưởng cơ hội thực dụng, cá nhân chủ nghĩa, coi nhẹ giá trị tinh thần, đề cao giá trị vật chất.

- Nắm vững nguyên tắc tổ chức và hoạt động, giải quyết đúng đắn các mối quan hệ bảo đảm tính chặt chẽ trong xây dựng tổ chức, xây dựng con người tạo ra sức mạnh tổng hợp trong hệ thống tổ chức lãnh đạo, chỉ huy, các tổ chức khác trong quân đội.

Cần chống đơn giản, coi nhẹ nguyên tắc hoặc định kiến, hẹp hòi trong tiến hành công tác tổ chức, nhất là trong tuyển chọn xét phát triển đảng viên mới, tuyển chọn nguồn đào tạo cán bộ.

**Câu 19: Phân tích nguyên tắc Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ** chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức, sinh hoạt nội bộ và phong cách làm việc của các tổ chức cơ sơ **trong công tác tổ chức? liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

\* Vị trí của nguyên tắc

Đây là nguyên tắc quan trọng chỉ đạo mọi hoạt động tổ chức, sinh hoạt và phong cách làm việc, sức mạnh của tổ chức.

\* Cơ sở xác định nguyên tắc

- Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng, tổ chức và hoạt động của Đảng.

+ Theo Lênin: Nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong xây dựng và hoạt động của Đảng. Không tuân thủ nguyên tắc này thì không còn là một Đảng mác xít chân chính nữa.

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục khẳng định nguyên tắc này và rất coi trọng việc thực hiện tốt cả hai mặt tập trung và dân chủ. Theo Bác, tập trung và dân chủ phải đi liền với nhau, không được tách rời hai mặt đó.

“Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ (thật thà tự phê bình và phê bình), thực hành lãnh đạo tập trung, nâng cao tính tổ chức và tính kỷ luật” (Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb CTQG. H. 1995, trang 241).

+ Tập trung dân chủ luôn luôn được Đảng ta khẳng định là nguyên tắc quan trọng trong công tác tổ chức của Đảng.

- Tập trung dân chủ bảo đảm phát huy được tính tích cực, sáng tạo của các tổ chức đảng và đảng viên, mặt khác bảo đảm sự tập trung thống nhất ý chí và hành động của các tổ chức đảng và đảng viên.

+ Dân chủ bảo đảm phát huy được trí tuệ tập thể, phát huy được tính tích cực sáng tạo của mọi thành viên trong tập thể; đồng thời bảo đảm cho sự thống nhất nhận thức tư tưởng chính trị của đảng viên và các tổ chức đảng.

+ Tập trung bảo đảm giữ vững nguyên tắc, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, phát huy được vai trò trách nhiệm và năng lực của các thành viên trong tập thể.

\* Yêu cầu thực hiện nguyên tắc:

- Thực hiện dân chủ bầu cử, lựa chọn nhân sự vào các cơ quan lãnh đạo các cấp trong các kỳ đại hội, hội nghị của các tổ chức đảng.

- Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, bảo đảm cho nghị quyết của các tổ chức đảng thực sự là trí tuệ của tập thể.

+ Phải chấp hành đúng nguyên tắc lãnh đạo, chế độ hội nghị, tuân thủ đúng quy trình, chuẩn bị ra các quyết định, nghị quyết của các tổ chức đảng.

+ Dân chủ và tập thể trong thảo luận, bàn bạc kết luận rõ ràng, biểu quyết theo đa số. Nghị quyết đã được thông qua thì mọi người phải chấp hành vô điều kiện, không được tuyên truyền hoặc làm trái với nghị quyết của tập thể.

+ Cán bộ phụ trách căn cứ vào nghị quyết của tập thể triển khai, tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, chức trách được giao.

+ Chống vi phạm nguyên tắc, coi bí thư cao hơn cấp uỷ, cấp uỷ cao hơn tập thể tổ chức đảng, tự tiện quyết định những vấn đề vượt quá thẩm quyền của mình.

- Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ giữa các tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy, tổ chức quần chúng và Hội đồng quân nhân; giữa cấp trên và cấp dưới.

+ Cần chú trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa các tổ chức để phát huy được vị trí, vai trò của các tổ chức; trong đó chú trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa lãnh đạo với chỉ huy, cấp trên với cấp dưới.

+ Giải quyết tốt mối quan hệ giữa đảng bộ với cấp uỷ, bí thư với các thành viên trong cấp uỷ, với đảng viên.

- Giải quyết đúng đắn giữa chủ trương và tổ chức thực hiện.

+ Trong mối quan hệ giữa chủ trương lãnh đạo và tổ chức thực hiện thì chủ trương lãnh đạo giữ vai trò định hướng, chỉ đạo, còn tổ chức thực hiện là bước tiếp theo và phải phục tùng sự định hướng chỉ đạo đó.

+ Trách nhiệm của lãnh đạo là sau khi đề ra chủ trương phải triển khai thực hiện, bám sát hành động để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ.

+ Trách nhiệm của tổ chức thực hiện là phải tìm mọi biện pháp để thực hiện tốt nhất các chủ trương đó, nhằm mục đích biến chủ trương đó thành hiện thực, không được làm trái với chủ trương, nghị quyết đề ra.

- Cần chống hiện tượng ra nghị quyết lãnh đạo xong coi như hết trách nhiệm, giao khoán cho người phụ trách tổ chức thực hiện hoặc can thiệp quá sâu vào quá trình thực hiện chủ trương, nghị quyết của chỉ huy.

**Câu 20: Phân tích nguyên tắc Thường xuyên chăm lo xây dựng sự đoàn kết bảo đảm thống nhất ý chí và hành động trong tổ chức**? l**iên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

- Đoàn kết thống nhất ý chí và hành động là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của tổ chức, là quy luật phát triển của mọi tổ chức, sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ càng vững chắc thì tổ chức đó càng vững mạnh và ngược lại

- Nội dung tiến hành:

+ Xây dựng cơ sở lý luận tư tưởng và lập trường gccn cho sự đoàn kết thống nhất, đó là lý luận M-L, tư tưởng HCM, đường lối quan điểm của Đảng.

+ Thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, đề cao kỷ luật, tự giác nghiệm minh.

+ Chăm lo xây dựng tổ chức vững mạnh làm hạt nhân đoàn kết trong đơn vị, đặc biệt xây dựng mối đoàn kết trong cấp ủy, giải quyết tốt mối quan hệ giữa bí thư và người chỉ huy.

+ Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, thường xuyên tổ chức cho quần chúng tham gia đóng góp ý kiến đối với lãnh đạo, chỉ huy.

+ Thực hiện công khai, công bằng dân chủ trong sinh hoạt đảng.

- Yêu cầu thực hiện nguyên tắc:

+ Thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tập trung và đề cao kỷ luật tự giác nghiêm minh.

+ Chăm lo xây dựng tổ chức đảng vững mạnh thực sự là hạt nhân đoàn kết ở đơn vị.

+ Thực hiện tốt chế độ tự phê bình và phê bình, thẳng thắn đấu tranh để đi đến thống nhất tư tưởng, hành động trong tổ chức. Chống chia rẽ, bè phái và xử lý nghiêm những hành vi gây mất đoàn kết nội bộ trong tổ chức.

**Câu 21: Phân tích nguyên tắc Kết hợp chặt chẽ công tác tổ chức với công tác tư tưởng? liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

- CTTC bao giờ cũng phải gắn liền với công tác tư tưởng, công tác giáo dục tuyên truyền, vận động thuyết phục.

- Trong công tác tư tưởng cũng đã bao hàm CTTC, tổ chức để làm công tác tư tưởng và làm công tác tư tưởng để xây dựng tổ chức và thực hiện nhiệm vụ của tổ chức.

- Đảng ta xác định việc kết hợp chặt chẽ công tác tư tưởng với công tác tổ chức là một nguyên tắc của CTĐ-CTCT trong lực lượng vũ trang.

- Trong kết hợp công tác tư tưởng và công tác tổ chức thì mỗi biện pháp về CTTC phải kèm theo biện pháp về công tác tư tưởng và ngược lại.

- Khi xây dựng, củng cố tổ chức phải thực hiện tốt việc giáo dục thống nhất về tư tưởng, quyết tâm, ý trí và hành động của cả tổ chức tạo nên sự thống nhất cao trong chấp hành và thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức.

**Câu 22: Nhiệm vụ của ĐUCS trong quân đội? liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

Ngoài 5 nhiệm vụ được xác định trong Điều lệ Đảng (khoá X), đảng uỷ các cấp trong quân đội có nhiệm vụ:

- Nghiên cứu đề xuất với cấp uỷ cấp trên những biện pháp để thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Quân đội về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, về CTĐ, CTCT: việc thực hiện các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với LLVT.

- Lãnh đạo đơn vị chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, NQ của đảng uỷ, mệnh lệnh của cấp trên, thực hiẹn thắng lợi nhiệm vụ được giao.

- Giáo dục và xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định…sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng các đảng bộ, chi bộ TSVM, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc TTDC…

- Lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả CTĐ, CTCT, giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức đảng, hiệu lực của chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chỉnh uỷ, chính trị viên.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện quản lý theo quy định của Điều lệ Đảng và hướng dẫn của cấp trên; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Lãnh đạo, xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng hệ thống tổ chức ở đơn vị vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Lãnh đạo công tác đối ngoại quân sự và công tác pháp chế ttrong đơn vị.

- lãnh đạo việc quản lý, sử dụng có hiệu quả VKTB, TC, CSVC của đơn vị bảo đảm an toàn, chống tham ô, lãng phí.

**Câu 23: Các mối quan hệ của ĐUCS trong QĐ? liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

+ Quan hệ giữa ĐUCS với người chi huy, chấp ủy, chính trị viên là mối quan hệ lãnh đạo và chịu sự lãnh đạo, người chỉ huy, cấp ủy, chính trị viên phải phục tùng sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

+ Quan hệ giữa bí thư ĐUCSvới người chỉ huy là mối quan hệ phối hợp công tác

+ Quan hệ giữa ĐUCS với tổ chức quần chùng và hạo động quân nhân ở đơn vị cơ sở là mối quan hệ lãnh đạo và phục tùng.

+ Quan hện giữa ĐUCS với cấp ủy cùng địa phương và các đơn vị trên địa bàn là mối quan hệ phối hợp công tác./.

**Chú ý:**

- Nội dung của các mối quan hệ phản ánh cơ chế lãnh đạo của Đảng ở từng đơn vị, đồng thời xác lập vị trí vai trò trách nhiệm, quyền hạn của đảng uỷ từng cấp trong hệ thống tổ chức của Đảng, của quân đội.

- Nắm vững bản chất, nội dung từng mối quan hệ và giải quyết dựa trên cơ sở nhiệm vụ chính trị, yêu cầu xây dựng đảng bộ, xây dựng đơn vị và tình thương yêu đồng chí.

- Quan tâm giải quyết các mối quan hệ, trong đó đặc biệt chú ý quan hệ giữa đảng uỷ, bí thư đảng uỷ, người chỉ huy, chính uỷ (chính trị viên).

- Cán bộ chủ trì (người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên) phải nhận thức tốt, chủ động, gương mẫu giải quyết các mối quan hệ.

- Đấu tranh phê phán khắc phục những biểu hiện sai trái xung quanh các mối quan hệ.

**Câu 24: Vị trí vai trò chức trách của BTĐUCS trong QĐ? liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

-Vị trí vai trò:

- Là người đứng đầu đảng uỷ, là người chủ trì công tác đảng của đảng bộ và công tác chính trị trong đơn vị.

- Là hạt nhân đoàn kết trong thường vụ, đảng uỷ, đảng bộ và đơn vị

- Phẩm chất, năng lực hoạt động và uy tín của bí thư đảng uỷ có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả lãnh đạo của đảng uỷ và uy tín của đảng uỷ.

=> Bí thư phải có đầy đủ phẩm chất, năng lực theo quy định, đồng thời phải không ngừng học tập, rèn luyện, phấn đấu vươn lên để đáp ứng được vị trí của mình

- Chức trách:

+ Nghiên cứu đề xuất cấp ủy đảng những chủ trương biện pháp để thực hiện đường lối NQ của Đảng, chỉ thị mệnh lệnh cấp trên, nhiệm vụ chính trị, tiến hành kiểm tra việc thực hiện NQ đối với đơn vị.

+ hướng dẫn chỉ đạo sơ tổng kết các mặt CTD-CTCT chăm lo tổ chức đảng TSVM, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên trong đơn vị VMTD.

+ chuẩn bị nội dung chủ trì hội nghị đảng ủy, sinh hoạt đảng bộ theo đúng quy định

+ Nắm vững chủ trương lãnh đạo của đảng ủy, nhiệm vụ của đơn vị, tiến hành kiểm tra việc thực hiện NQ đối với đơn vị.

+ Duy trì đảng ủy, ban thường vụ chấp hành nghiêm nề nếp chế độ sinh hoạt.

+ chỉ đạo xây dựng mối quan hệ đoàn kết thống nhất trong nội bộ đơn vị, đoàn kết quân với dân./.

**Câu 25: Yêu cầu phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của ĐUCS trong quân đội? Liên hệ với nhận thức và tránh nhiệm của bản thân?**

**Trả lời**

\* Yêu cầu về phẩm chất

- Bí thư là người thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng; tuyệt đối trung thành với Đảng, với chế độ XHCN, với Tổ quốc và nhân dân; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định trước mọi thử thách, kiên trì với những nguyên tắc của Đảng, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

- Tận tụy phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

- Nêu gương về đạo đức, lối sống, kiên quyết chống tham nhũng lãng phí, trung thgực, công tâm, khiêm tốn, giản dị; không có biểu hiện đặc quyền, đặc lợi, cá nhân chủ nghĩa, cơ hội, xu nịnh, bè phái, cụ bộ, bản vị

- Dũng cảm, kiên cường trong chiến đấu và đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực trong nội bộ Đảng, trong đơn vị và trong xã hội.

- Tích cực học tập, rèn luyện phấn đấu vươn lên, có uy tín thực sự.

\* Yêu cầu về năng lực

- Bí thư đảng uỷ phải có năng lực toàn diện, cần thiết và phải giỏi về CTĐ, CTCT; có kiến thức sâu sắc về công tác xây dựng đảng, công tác tư tưởng và công tác tổ chức trong quân đội.

- Có kiến thức và am hiểu nhiều mặt về chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật, kinh tế, văn hoá, KHCN và nghệ thuật quân sự.

- Có năng lực quán triệt, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, quan điểm của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

- Có khả năng chỉ đạo, phối hợp và điều hành các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghị quyết của đảng uỷ.

- Có năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần tham gia xây dựng đường lối, chính sách của Đảng.

- Có năng lực vận động, thuyết phục quần chúng.

\* Yêu cầu về phong cách

- Có phong cách khoa học, dân chủ, tập thể, nói đi đôi với làm, có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật cao, dám đổi mới, dám quyết đoán, dám chịu trách nhiệm.

- Sâu sát thực tế, gắn bó với quần chúng, khéo tập hợp quần chúng.

- Có khả năng quy tụ, đoàn kết trong cấp uỷ, trong đảng bộ và đơn vị.

\* Trách nhiệm của bí thư đảng uỷ

- Thường xuyên học tập, rèn luyện, phấn đấu để không ngừng nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực và kinh nghiệm mọi mặt.

- Kết hợp hài hòa giữa trách nhiệm, nhiệt tình cách mạng với tư duy khoa học, sáng tạo để đáp ứng đòi hỏi của nhiệm vụ trong tình hình mới.

**Câu 26: Phương hướng xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh? Liên hệ nhận thức và trách nhiệm bản thân.**

**Trả lời**

Tổ chức cơ sở đảng là một bộ phận quan trọng, giữ vị trí trung tâm của hệ thống các tổ chức ở đơn vị cơ sở trong quân đội. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng trực tiếp ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị cơ sở. Nắm vững nguyên tắc tổ chức, chế độ sinh hoạt đảng và những nội dung biện pháp cơ bản xây dựng tổ chức cơ sở đảng là cơ sở quan trọng để tiến hành xây dựng đảng bộ, chi bộ cơ sở TSVM. Phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi tổ chức, mọi lực lượng của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị xây dựng đảng bộ, chi bộ luôn TSVM đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phương hướng xây dựng tổ chức đảng cơ sở:

\* Phương hướng chung: Dồn sức xây dựng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý giám sát đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong đảng, đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng đảng ở cơ sở.

\* Trong quân đội:

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, thực hiện chủ trương xây dựng cán bộ, đại hội bầu ra chi ủy có gắng liền với nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

+ xây dựng các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh tập trung khắc phục những dứt điểm các khâu yếu mặt yếu, xây dựng cán bộ TSVM VMTD.

+ Làm tốt công tác quản lý đảng viên, công tác phát triển đảng, thực hiện đánh giá chất lượng đảng viên , gắn với nhận xét đánh giá cán bộ.

+ Quát triệt, triển khai có hiệu quả NQ51 của Bộ chính trị khóa 9, tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của đảng, thực hiện công tác 1 người chỉ huy gắn liền với chính ủy chính trị viên, giữ vưng và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối trực tiếp về mọi mặt của đảng với QĐ.

**Câu 27: Nội dung biện pháp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh của bí thư đảng ủy cơ sở? Liên hệ?**

**Trả lời**

-Nội dung biện pháp xây dựng tổ chức đảng TSVM

+ Thường xuyên kiện toàn cấp ủy nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy ở cơ sở: Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu

+ Cũng cố xây dựng cán bộ TSVM.

+ Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên có chất lượng cao, số lượng phù hợp

+ Xây dựng phong cách lãnh đạo, nề nép làm việc khoa học, giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng công tác khoa học giám sát và thi hành kỹ luật đảng ở tổ chức cơ sở đảng.

+ Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh gắng với xây dựng chính trị cơ sở VMTD

+ Phát huy tránh nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo cấp trên và tính tích cực chủ động sáng tạo của bản thân cơ sở trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng.

-Nội dung biện pháp xây dựng tổ chức đảng TSVM của bí thư đảng ủy cơ sở

+ Chỉ đạo kiện toàn cấp ủy , nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy đảng ủy cơ sở.

+ Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn cần chú ý đúng mức cơ cấu lãnh đạo cấp ủy.

+ Kiện toàn caaso ủy tuân thủ nguyên tác thủ tục bầu cử, chú trọng bồi dưỡng phảm chất năng lực cho cấp ủy.

+ Chỉ đạo xây dựng cán bộ TSVM, cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ

+ Chỉ đạo công tác xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên có chất lượng cao, số lượng phù hợp. Yêu cầu đội ngũ đảng viên phải trung thành với sự nghiệp cách mạng của đảng, bãn lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ hiểu biết về lý luận, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực lãnh đạo và vận động quần chúng.

+ Nội dung xâu dựng đội ngũ đảng viên: Tăng cường giáo dục quản lý tư tưởng, kiểm tra đảng viên kết hợp tổ chức đảng với nơi cư trú để quản lý đảng viên, thường xuyên làm tốt công tác sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa ra những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi đảng bằng các hình thức và bước đi thích hợp.

+ Xây dựng phong cách lãnh đạo, nền nếp làm việc khoa học, chấp hành nghiêm công tac tổ chức và sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng kiểm tra giám sát và tiến hành kỷ luật ở tổ chức cơ sở đảng.

+Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng TSVM gắn liền với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện./.

**Câu 28: Quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng trong QĐ? Liên hệ?**

**Trả lời**

Công tác cán bộ trong quân đội là một bộ phận trong công tác cán bộ của Đảng, có vị trí hết sức quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ “đức” và “tài” để lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của quân đội.

*Kết luận HN TW 9 (khoá X) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020 xác định:*

1, Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu then chốt của công tác xây dựng Đảng. Phải thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới công tác cán bộ, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

\* Vị trí: Khẳng định vai trò quan trọng của cán bộ; chỉ đạo phương hướng công tác cán bộ của Đảng.

\* Nội dung yêu cầu:

- Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ "Xây dựng được đội ngũ cán bộ có bản lính chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới".

- Đổi mới công tác cán bộ, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

+ Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

+ Tiếp tục cải tiến quy trình công tác nhân sự của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội. Mở rộng và phát huy dân chủ trong công tác cán bộ.

2, Phải xuất phát từ chiến lược phát triển kinh tế- xã hội và bảo vệ Tổ quốc, từ yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, CNH-HĐH đất nước, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên CNXH

- Vị trí: Giữ vai trò quyết định phương hướng, nội dung của công tác cán bộ trong quân đội.

- Cơ sở khoa học:

+ Xuất phát từ mối quan hệ giữa đường lối chính trị với đường lối tổ chức và cán bộ.

+ Từ yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới hiện nay.

- Yêu cầu:

+ Đường lối chính trị quyết định đường lối tổ chức và cán bộ. Công tác cán bộ phải xuất phát từ đường lối chính trị và nhằm thực hiện thắng lợi đường lối chính trị, đường lối quan sự của Đảng.

+ Công tác cán bộ trong quân đội phải có tầm nhìn xa, đón trước sự phát triển và có kế hoạch, bước đi phù hợp, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại.

3, Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, đại đoàn kết và gắn bó mật thiết với nhân dân, tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng nhân tài, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, người ở trong nước hay người Việt Nam định cư ở nước ngoài

- Vị trí: Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân là vấn đề thuộc bản chất của Đảng.

- Cơ sở khoa học:

+ Quan điểm giai cấp công nhân của Đảng chính là chủ nghĩa Mác –Lênin và tươ tưởng Hồ Chí Minh - Nền tảng tư tưởng của Đảng ta.

+ Quan điểm giai cấp của Đảng ta hoàn toàn thống nhất với lợi ích, với truyền thống yêu nước và đoàn kết của dân tộc.

+ Phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết dân tộc theo quan điểm giai cấp công nhân của Đảng sẽ tạo ta sức mạnh tổng hợp to lớn để giành thắng lợi trong sự nghiệp cách mạng.

- Yêu cầu:

+ Công tác cán bộ trong quân đội phải thường xuyên chăm lo, giáo dục, bồi dưỡng, giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, phát huy truyền thống truyền thống của dân tộc, của quân đội để thu hút, phát hiện và trọng dung nhân tài.

+ Kế thừa bản chất “Bộ đội cụ Hồ”, sự đoàn kết thống nhất, gắn bó cán binh, đoàn kết quân dân.

4, Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với việc xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế chính sách với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

- Vị trí: Quan điểm này có ý nghĩa tác động trực tiếp đến vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ phát huy hết mọi năng lực của mình.

- Cơ sở khoa học:

+ Từ mối quan hệ chặt chẽ giữa công tác xây dựng đội ngũ cán bộ với đổi mới chích sách , phương thức, lề lối làm việc.

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ (quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng) phải gắn với yêu cầu và nội dung xây dựng tổ chức, đổi mới cơ chế, chính sách.

- Yêu cầu:

+ Gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách trong quân đội là không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, kết hợp chặt chẽ xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng đội ngũ đảng viên, xây dựng tổ chức đảng, quy hoạch cán bộ chủ trì với kiện toàn cấp uỷ, ngồn vào đội ngũ cán bộ với nguồn phát triển đảng viên.

+ Xây dựng và thực hiện quy hoạch cán bộ phải trên cơ sở quy hoạch tổ chức lực lượng, biên chế; bố trí cán bộ phải xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, không vì cán bộ mà lập ra tổ chức.

+ Thường xuyên gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với đổi mới cơ chế, chính sách đối với quân đội.

5, Thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ. Phải dựa vào dân để phát hiện, kiểm tra và giám sát cán bộ

- Vị trí: Thực tiễn vừa là trường học lớn, vừa là thước đo tốt nhất trình độ, năng lực và phẩm chất của cán bộ.

- Cơ sở khoa học:

+ Xuất phát từ mối liên hệ giữa lý luân với thực tiễn.

+ Từ mục đích của công tác cán bộ: Thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng trong thực tiễn.

- Yêu cầu:

+ Trên cơ sở phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo, nâng cao dân trí để xây dựng đội ngũ cán bộ một cách cơ bản, chính quy, có hệ thống; đồng thời thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào quần chúng cách mạng để giáo dục, rèn luyện, đào tạo, đánh giá, sàng lọc, tuyển chọn cán bộ.

+ Không đánh giá, sử dụng cán bộ một cách cảm tính chủ quan. Mọi phẩm giá và bằng cấp, danh hiệu và chức vụ, cống hiến và tài năng đều phải được kiểm nghiệm qua thực tiễn, dựa vaog quần chúng nhân dân để phát hiện, kiểm tra, giám sát. Lấy hiệu quả công tác và đóng góp vào thực tế làm thước đo phẩm chất và năng lực.

+ Vận dung trong quân đội.

6, Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị

- Vị trí: Quan điểm mang tính nguyên tắc chỉ đạo mọi mặt công tác cán bộ.

- Cơ sở khoa học:

+ Xuất phát từ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đảng cầm quyền.

+ Từ mối quan hệ giữa đường lối chính trị với công tác cán bộ, công tác tổ chức.

+ Từ nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng ta.

- Yêu cầu:

+ Các cấp uỷ phải thường xuyên trực tiếp quản lý, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ; tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ.

+ Phát huy đầu đủ trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng, nhất là cơ quan cán bộ; phát huy trách nhiệm của các tổ chức tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ (thường trực, dự bị, tạo nguồn, đào tạo...) và thực hiện chính sách cán bộ

**Câu 29: Mục tiêu công tác cán bộ của Đảng trong QĐ?**

**Trả lời**

Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng chỉ rõ: *“Mục tiêu chung là xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức lối sống lành mạnh, không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, lãnh phí, kiêmn quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; có tinh thần đoàn kết, hợp tác, ý thức tổ chứcc kỷ luật cao và phong cách làm việc khoa học, tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”.*

**Mục tiêu công tác cán bộ của Đảng trong QĐ:**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và năng lực trí tuệ, hoạt động thực tiễn, tiếp cận với khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại và phát triển kinh nghiệm chiến đấu truyền thống.

- Có chất lượng toàn diện, số lượng hợp lý, cơ cấu đồng bộ, lấy chất lượng là chính, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững chắc các thế hệ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của quân đội trong thời kỳ mới.

**Câu 30: Nhiệm vụ công tác cán bộ của Đảng trong quân đội? Liên hệ?**

**Trả lời**

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối, quan điểm, nguyên tắc công tác cán bộ của Đảng.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đồng bộ, có chất lượng cao, có tính kế thừa và phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội; tăng cường bản chất giai cấp công nhân của quân đội.

- Củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức lãnh đạo của Đảng, hệ thống tổ chức chỉ huy, hệ thống tổ chức, bộ máy CTĐ, CTCT, các tổ chức quần chúng và HĐQN, phát huy hiệu lực chế độ một người chỉ huy gắn với chế độ chính uỷ, chính trị viên trong quân đội, bảo đảm quân đội thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

**Câu 31.Nguyên tắc công tác cán bộ của Đảng trong QĐ? Liên hệ?**

**Trả lời**

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ đi đôi với phát huy trách nhiệm của chính uỷ, chính trị viên (bí thư), người chỉ huy (người đứng đâu), cơ quan chính trị, cơ quan cán bộ các cấp, các ngành trong quân đội

Đại hội X xác định: “Quán triệt và thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu tổ chức. Cấp uỷ, tổ chức Đảng có thẩm quyền phải chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định; xác định rõ trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cán bộ”.

(Văn kiên Đại hội X, tr 293)

Thực hiện Quy định 44/QĐ-TW của BCT, ĐUQSTW ra quyết định số 64, xác định rõ:

- ĐUQSTW trực tiếp và thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý cán bộ trong quân đội theo qui định số 44/QĐ- TW,

+ Đề ra chủ trương, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện; trực tiếp đi đôi với phát huy trách nhiệm các cấp, các ngành trong quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội.

+ Quyết định chế độ phân công , phân cấp quản lý cán bộ và công tác cán bộ cho cấp uỷ các cấp, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

- Các cấp uỷ đảng từ cấp trực thuộc ĐUQSTW trở xuống thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra toàn diện về công tác cán bộ. Trực tiếp quản lý cán bộ theo phân cấp.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể cấp uỷ quyết định, đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu đơn vị

- Các vấn đề về chủ trương, chính sách và nội dung quản lý cán bộ như: đánh giá, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, thực hiện chính sách cán bộ phải do tập thể cấp uỷ xem xét, quyết định theo đa số. Những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền cấp trên quyết định, tập thể cấp uỷ (cấp đề nghị) đã thảo luận và quyết nghị đề nghị, nhưng ý kiến của cấp uỷ khác vơứi ý kiến của người đứng đàu trong đơn vị thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu của đơn vị phải đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Thực hiện cá nhân, tổ chức đề xuất, cơ quan chính trị thẩm định, tập thể cấp uỷ quyết định về cán bộ và công tác cán bộ, đồng thời, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện.

**Câu 32. ND BF xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở đơn vị cơ sở trong QĐ? Quán triệt cụ thể hóa công tác cán bộ cho phù hợp?**

**Trả lời**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch, quy hoạch công tác cán bộ ở đơn vị

Bồi dưỡng rèn luyện đội ngũ cán bộ

Quản lý sắp xếp cán bộ: thực hiện chính sách đối với cán bộ và hậu phương gia đình cán bộ

Cán bộ chuyên môn đảm nhiệm VKTB lớn, khi chiến tranh xảy ra đòi hỏi yêu cầu rất cao về quá trình khai thác, bảo quản và sử dụng trang bị, khí tài quân sự cũng như trong quá trình cơ động, triển khai. Ngoài ra thì cần phải cập nhật kiến thức mới thường xuyên.

(với nội dung BF trong sgk gồm có:

1.Quản lý,đánh giá đội ngũ cán bộ

Đây là nội dung cơ bản,một khâu quan trọng của ctcb.

2.Thường xuyên bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ.

3.Xây dựng nguồn cán bộ

4.Chăm lo xây dựng, củng cố đoàn kết, thống nhất trong đội ngũ cán bộ

Đây là nội dung nhiệm vụ vừa cơ bản thường xuyên, vừa cấp thiết

5.Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đội ngũ cán bộ

Là nội dung chính của chính sách cán bộ nhằm góp phần tạo điều kiện để cán bộ yên tâm phấn khởi trong công tác, tích cực học tập, rèn luyện vươn lên hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.)./.

**Câu 33. Vị trí, vai trò công tác KTGS của Đảng?**

**Trả lời**

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có tác dụng góp phần bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn, chính xác và được chấp hành triệt để. Có kiểm tra, giám sát thì mới nắm được, phát hiện được những ưu điểm, khuyết điểm, những lệch lạc, sai lầm trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng để biểu dương, uốn nắn kịp thời và có biện pháp cụ thể, thiết thực giúp đỡ cấp dưới, vừa nâng cao được trách nhiệm của các tổ chức đảng, của cán bộ đảng viên, vừa tăng cường được kỷ luật của Đảng; làm cho đường lối, chủ trương, chính sách ngày càng hoàn thiện và chính xác.

Công tác kiểm tra, giám sát là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng, là một nguyên tắc có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng. Kiểm tra, giám sát giữ gìn kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng.

\* Cơ sở khoa học:

- Xuất phát từ quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của công tác kiểm tra trong hoạt động lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng.

+ Lênin, người sáng lập ra Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân hết sức coi trọng công tác kiểm tra trong quá trình lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đó là biện pháp hiệu nghiệm để nâng cao hiệu quả của việc chấp hành các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đã đề ra và chống lại có hiệu quả bệnh quan liêu, giấy tờ trong cán bộ, nhân viên công tác trong bộ máy Đảng và Nhà nước.

Lênin đã chỉ rõ: "Cái chúng ta cần không phải là các pháp lệnh mới, các cơ quan mới, hay các biện pháp đấu tranh mới. Chúng ta cần kiểm tra năng lực của nhân viên công tác, kiểm tra việc chấp hành thực tế".

Người coi đó là "Mấu chốt của toàn bộ công tác, của toàn bộ chính sách hiện nay".

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Lãnh đạo đúng nghĩa là: Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng... Phải tổ chức sự thi hành cho đúng...Phải tổ chức sự kiểm soát...".

Người còn chỉ rõ: "Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát. Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa, kiểm soát khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi".

- Quan điểm của Đảng ta về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo cũng như đối với công tác xây dựng Đảng và đội ngũ đảng viên của Đảng.

Điều 30- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá X) quy định rõ: "Kiểm tra, giám sát là những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tổ chức đảng và đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng".

- Kiểm tra, giám sát là một khâu quan trọng trong quy trình lãnh đạo của Đảng (định ra đường lối - tổ chức thực hiện đường lối và KT,GS). Kiểm tra, giám sát góp phần bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn, chính xác và được chấp hành triệt để.

+ Giúp cho Đảng và các cấp uỷ nắm, đánh giá đúng tình hình ->có biện pháp lãnh đạo đúng. Đồng thời góp phần khẳng định sự đúng đắn, hợp lý cũng như phát hiện những thiếu sót, những điểm chưa phù hợp của đường lối, chủ trương, chính sách -> không ngừng hoàn thiện.

+ Nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng, của các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, đảng viên; tăng cường kỷ luật Đảng, lòng tin, sự gắn bó giữa Đảng với quần chúng, cấp trên với cấp dưới.

=> "Kiểm tra, giám sát là nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, trước hết là nhiệm vụ của cấp uỷ và người đứng đầu cấp uỷ, do cấp uỷ trực tiếp tiến hành. Công tác kiểm tra, giám sát phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân". (NghÞ quyÕt 14 - HNTW5 kho¸ X)

- Kiểm tra, giám sát góp phần xây dựng Đảng, củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng.

+ Giúp cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đánh giá đúng năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên -> có biện pháp cụ thể xây dựng tổ chức, giáo dục, rèn luyện đội ngũ đảng viên.

+ Góp phần bảo đảm cho toàn Đảng chấp hành nghiêm túc, triệt để nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, khắc phục kịp thời những sai phạm, bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch vững mạnh.

" Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng ngừa sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, góp phần bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Kịp thời phát hiện những nhân tố mới, các ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy, bảo vệ, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; những khuyết điểm, thiếu sót để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm".

(NQ 14-Hội nghị TW V - khoá X, từ ngày 15/7 đến 14/7 năm 2007)

\* Ý nghĩa thực tiễn:

- Nhận thức đúng đắn vị trí vai trò công tác kiểm tra, đề cao trách nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

- Nắm vững nội dung, quan điểm công tác kiểm tra, giám sát trong tình hình mới; chú trọng vận dụng cho phù hợp với từng tổ chức đảng.

\* Liên hệ

- Mục đích là giám sát phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của tổ chức đảng và ĐV; kiểm tra làm rõ đúng sai và xử lý sai phạm nếu có.

- Đối tượng giám sát rộng hơn đối tượng kiểm tra

- Hình thức phương pháp giám sát không tổ chức thành cuộc, không cần thẩm tra, xác minh, không xem xét thi hành ký luật như một cuộc kiểm tra.

- Giám sát thông qua quan sát,theo dõi để phát hiện vấn đề, phản ánh, báo cáo với tổ chức đảng, nhằm kịp thời chấn chỉnh, sữa chữa khuyết điểm, tránh để xảy ra vi phạm.

- Kiểm tra theo quy trình, thành lập tổ, đoàn thể kiểm tra, coi trọng thẩm tra xác minh, cuộc kiểm tra có đánh giá, nhận xét ưu khuyết điểm, vi phạm và xử lý vi phạm, sau kiểm tra có kết luận./.

**Câu 34. Tư tưởng chỉ đạo công tác KTGS của Đảng? Liên hệ?**

**Trả lời**

a. Tư tưởng chỉ đạo: "Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả".

\* Nội dung của tư tưởng:

- Chủ động: Phải chủ động trên mọi lĩnh vực hoạt động của công tác kiểm tra. Cụ thể:

+ Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch.

+ Tiến hành thường xuyên, có nề nếp không thụ động chờ vụ việc xảy ra ròi mới xem xét giải quyết.

+ Khi tiến hành kiểm tra, giám sát phát hiện có vụ việc vi phạm phải chủ động tiến hành xem xét, kết luận đúng, sai để kịp thời ngăn chặn, xử lý không để khuyết điểm thành vi phạm, nhẹ thành nặng, không nghiêm trọng thành nghiêm trọng.

- Chiến đấu: Thể hiện tinh thần đấu tranh phân rõ đúng, sai, ưu, khuyết điểm trong quá trình kiểm tra, giám sát. Việc gì đúng thì bảo vệ, sai thì thẳng thắn đấu tranh, chỉ rõ nguyên nhân, quy rõ trách nhiệm. Nếu sai phạm đến mức xử lý kỷ luật phải xử lý theo đúng nguyên tắc, thủ tục. Đóng góp ý kiến phê bình phải thẳng thắn, tránh e dè, nể nang, cục bộ...

- Tính giáo dục: Phản ánh mục đích của công tác kiểm tra, giám sát là phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế vi phạm kỷ luật của đảng viên, tổ chức đảng. Giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ với Đảng, Nhà nước, chứ không phải để "vạch lá, tìm sâu", để trừng trị gây mất đoàn kết nội bộ, trù dập lẫn nhau.

Trong tiến hành kiểm tra, giám sát đảng viên hoặc tổ chức đảng phải coi trọng việc biểu dương, khen thưởng mặt tích cực, tiến bộ; phê phán những thiếu sót khuyết điểm, tìm nguyên nhân, xác định đúng phương hướng, biện pháp khắc phục sửa chữa...

- Tính hiệu quả thể hiện ở kết luận và ảnh hưởng của kết quả kiểm tra, giám sát.

+ Kiểm tra, giám sát phải có kết luận: Kết luận phải chính xác về nội dung kiểm tra; đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm; tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên (nếu có).

+ Qua kiểm tra, giám sát có tác dụng tích cực góp phần xây dựng đảng viên và tổ chức đảng TSVM hoàn thành tốt nhiệm vụ, không gây phiền hà, khó khăn cho đối tượng kiểm tra và các lực lượng có liên quan.

**Câu35:Trình bày PP tiến hành ct KTGS của Đảng? Liên hệ?**

**Trả lời**

“Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm" để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha”.

(Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 30/7/2007 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khoá X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng)

Những phương pháp cơ bản:

- Dựa vào tổ chức Đảng để KTGS . Vì chỉ ở tổ chức đảng mỗi cấp mới hiểu rõ bản thân tổ chức mình và ĐV mình hơn ai hết. TCĐ là hạt nhân lđ ở đơn vị, trực tiếp lđ công tác KTGS và thực hiện nvụ KTGS để nâng cao châtgs lượng hiệu quả CT KTGS

- Phát huy tinh thần tự giác của tổ chức đảng và ĐV: đây là yếu tố cơ bản để mọi ĐV nhận rõ ưu khuyết điểm của bản thân, và góp ý kiến phê bình với đv khác. Đây là bản chất của Đảng, tự giác không chỉ là phương tiện ,mà còn là mục đích của công tác xây dựng Đảng nói chung, của công tác KTGS của Đảng nói riêng. Cần kiên trì động viên giáo dục trong đấu tranh tự phê bihf bà phê bình, gd tình thương yêu đ/c đồng đội trong sinh hoạt công tác phải bám sát nhiệm vụ chức trách từng cán bộ, đv từng thời kỳ tiến hành kiểm điểm sinh hoạt.

- Phát huy trách nhiệm xây dựng Đảng của quần chúng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bởi thế cần phát huy vai trò trách nhiệm của quần chúng trong công tác KTGS . Đây là phương châm xd đảng, tcđ cần duy trì đều đặn, tổ chức quần chúng KTGS sự lđ của tcđ trong lđ chỉ đạo, đơn vị, nêu gương về phẩm chất đạo đức lối sống của từng cán bộ đv.

- Thực hiện tốt công tác thẩm tra, xác minh: y.c trong công tác KTGS phải đánh giá đúng ưu khuyết điểm và có kết luận chính xác. Thẩm tra xác minh có tính nguyên tắc không thể thiếu trong KTGS .

-Kết hợp chặt chẽ công tác KTGS của Đảng với công tác thanh tra của NN, công tác thanh tra nhân dân, công tac KTGS của các đoàn thể chính trị-xã hội và phối hợp với các ban ngành có liên quan: Trong quân đội phải kết hợp giữa công tác KTGS của Đảng với công tác thanh tra bộ quốc phòng, kết hợp giữa tổ chức Đảng với cơ quan chức năng, kết hợp với công tác KTGS của các tổ chức quần chúng trong quân đội./.

**Câu 36. Hãy làm rõ nhiệm vụ do ĐLĐ quy định của UBKT ĐUCS trong QĐ? Liên hệ?**

**Trả lời**

Kiểm tra đv thuộc ĐB, CB

Giám sát ĐU viên ĐUCS

Xem xét kế luận những trường hợp vi phạm kỷ luật

Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đv

Kiểm tra tài chính của tổ chức đảng cấp minh.

Thêm (UBKT ĐUCS số lượng từ 3 đến 5 ủy viên (do ĐUCS quyết định), trong đó đồng chí PBT hoặc UVBTV, thường trực cấp ủy làm chủ nhiệm. Trường hợp không có ban thường vụ cấp ủy thì đồng chí PBT làm chủ nhiệm; phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên. Nhiệm vụ:

1. Kiểm tra đ/v, kể cả cấp ủy viên cùng cấp khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đ/v, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong việc thực hiện nhiệm vụ đ/v.

2. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, ĐLĐ, NQ, CT của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng; kiểm tra việc THNV kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng

3. Giám sát cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, NQ của cấp ủy và đạo đức, lối sống theo quy định của BCHTW.

4. Xem xét, kết luận những trường hợp vi phạm kỷ luật, quyết định hoặc đề nghị cấp ủy thi hành kỷ luật

Căn cứ vào kết quả kiểm tra, đề nghị của TCĐ và kết luận của cơ quan pháp luật, nếu thấy đ/v vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì UBKT quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp ủy xem xét, quyết định kỷ luật.

5.Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đ/v; giải quyết khiếu nại về kỷ luật đảng

6. Kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp

6.1- Nội dung kiểm tra

- Đối với cấp ủy cấp dưới:

+ Việc ban hành chủ trương, quy định, quyết định về tài chính, tài sản của cấp ủy.

+ Việc chấp hành và chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới các chủ trương, NQ, CT, chính sách, chế độ, nguyên tắc về tài chính, tài sản của Đảng và NN

+ Việc chấp hành các quy định về chế độ kế toán, chứng từ: việc kiểm tra tài chính đối với TCĐ trực thuộc.

- Đối với cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp:

+ Việc chấp hành các chủ trương, NQ, CT, quy định, chế độ, chính sách về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Đảng và NN.

+ Việc chấp hành sự chỉ đạo, các chủ trương, quy định, quyết định của cấp ủy cấp mình và cơ quan tài chính cấp ủy cấp trên.

+ Việc tham mưu cho cấp ủy quyết định các chủ trương, chính sách, chế độ thu chi, quản lý tài chính, tài sản của Đảng và NN.

+ Việc hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ công tác tài chính đối với cơ quan tài chính cấp ủy dưới.

- Đối với những khoản do ngân sách nhà nước trực tiếp, UBKT và cơ quan tài chính cấp ủy có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng NN tổ chức kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra thu, nộp đảng phí chủ yếu do ĐUCS tiến hành.

6.2- Đối tượng kiểm tra

Cấp ủy cấp dưới và cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.)./.

**Câu 37. Chế độ công tác của UBKT ĐUCS trong QĐ? Liên hệ?**

**Trả lời**

- Chế độ hội nghị: 1 quý 2 lần, 1 tháng 1 lần, khi đột xuất họp bất thường.

- Chế độ lập và thực hiện chương trình - kế hoạch: có chương trình kế hoạch công tác hàng năm, 6 tháng, 3 tháng và hàng tháng

- Chế độ báo cáo: định kì báo cáo trước DUCS và UBKT cấp trên, đồng thời thông báo xuống cấp dưới trực tiếp. một năm phải có tổng kết công tác.

- Chế độ tự phê bình, phê bình: 1 năm 1 lần.

**Câu 38. Phân tích nội dung chuẩn bị KTGS đv và tổ chức đảng của UBKT ĐUCS? Liên hệ?**

**Trả lời**

- Nắm tình hình đv và tổ chức đảng nơi đc KTGS để xác định nội dung, đối tượng, thời gian KTGS

- Ra các văn bản KTGS gồm chỉ thị, NQ và các hướng dẫn KTGS.

- Tiến hành lập đoàn KTGS và phân công trách nhiệm các thành viên

- Gửi các văn bản, hướng dẫn, kế hoạch KTGS xuống nơi đc KTGS ./.

**Câu 39. Phân tích nội dung tiến hành KTGS đv và tổ chức đảng của UBKT ĐUCS? Liên hệ?**

**Trả lời**

Cấp ủy nơi đc KTGS họp phiên thứ nhất để nghe đoàn KTGS phổ biến chỉ thị và hướng dẫn KTGS; Cấp ủy thảo luận quán triệt và ra Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ KTGS , phân công cấp ủy viên chuẩn bị báo cáo.

Cấp ủy và đảng viên nơi đc KTGS tổ chức hội nghị cán bộ chủ trì và bí thư cấp dưới trực tiếp nếu có điều kiện để nghe phổ biến nghị quyết thuộc cấp ủy về nội dung KTGS

Cấp ủy và đv đc KTGS chuẩn bị báo cáo tự kiểm điểm theo nội dung KTGS đã đc xác định.

Đoàn KTGS nghiên cứu VBNQ, dự sinh hoạt cấp ủy thuộc các đơn vị để nắm tình hình. tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng, quần chúng nếu thấy cần thiết đoàn KTGS khêu gợi với cấp ủy đv đc KTGS để làm rõ trong bản tự kiểm điểm

Chi bộ nơi có đv đc KTGS sinh hoạt để nghe báo cáo kiểm điểm các nội dung KTGS . Chi bộ thảo luận, kết luận những nội dung thuộc quyền hạn và kiến nghị nên cấp ủy cấp trên

Họp thường vụ đảng ủy để tham gia vào báo cáo, kiểm điểm, dự thảo do đ/c bí thư chi bộ chuẩn bị cho các bước KTGS ở cấp ủy

Đoàn KTGS chuẩn bị nội dung phát biểu hoặc kết luận với cấp ủy được KTGS tại phiên họp KTGS của cấp ủy

Đoàn KTGS họp phiên toàn thể để thực hiện KTGS, bí thư cấp ủy đọc báo cáo của cấp ủy các nội dung KTGS và bản tổng hợp đóng góp ý kiến của cấp dưới. cấp ủy thảo luận và kết luận ưu, khuyết điểm từng nội dung KTGS, từng ĐUV được KTGS tự đọc nội dung kiểm tra trước cấp ủy, đoàn KTGS cấp trên, cấp ủy thảo luận đóng góp kết luận ưu khuyết điểm của từng cấp ủy viên. Đoàn KTGS phát biểu hoặc kết luận KTGS với hội nghị cấp ủy

Tổ chức rút kinh nghiệm công tác KTGS, có thể rút kinh nghiệm chung giữa đoàn KTGS với cấp ủy nơi KTGS hoặc rút kinh nghiệm riêng với thường vụ và UBKT./.

**Câu 40. Phân tích nội dung sau KTGS đv và tổ chức đảng của UBKT ĐUCS? Liên hệ?**

**Trả lời**

Đoàn KTGS làm báo cáo tường trình kết quả KTGS với UBKT cấp mình xem xét kết luận.

Thông báo kết luận KTGS xuống cấp ủy, đảng viên được KTGS trực tiếp hoặc bằng văn bản, kết luận KTGS phải được thông báo xuống TCĐ cấp dưới trực tiếp của cấp được KTGS và xác định thời gian phúc tra

Cấp ủy nơi đc KTGS phúc đáp lại những nội dung đc các tổ chức đảng, quần chúng phê bình góp ý, định ra phương hướng, thời gian phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm những nội dung đã được kết luận trong KTGS.

ủy ban kiêm tra cấp trên kiểm tra theo dõi giúp đỡ cấp ủy và những đv đc KTGS và có kế hoạch phúc tra.

Lưu trữ hồ sơ KTGS./.

**Câu 41. Những h/đ CTĐ-CTCT chủ yếu của cơ quan kỹ thuật và chủ nhiệm kỹ thuật trong g/đ tổ chức ch/bị chiến đấu? Liên hệ?**

**Trả lời**

Chiến đấu BVTQ VNXHCN là mục tiêu cao cả, kiên quyết triệt để diễn ra hết sức gay go, quyết liệt, phức tạp. Đối tượng tác chiện của QĐ phát triển mọi mặt về vk, khí tài, TBKT và phương tiện chiến đấu.

Các đơn vị kỹ thuật chiến đấu thường nằm trong đội hình chiến đấu cấp trên, trong thế trận chiến tranh nhân dân đc chuẩn bị sẵn.

Giai đoạn chuẩn bị chiến đấu là gđ quan trọng nhất có ý nghĩa quyết định tới chiến thắng, vì vậy hoạt động CTĐ-CTCT cần làm tốt:

BTCB nghiên cứu, trao đổi tình hình thống nhất với ngừi chỉ huy các công việc cầntriển khai trong lđ xây dựng các biện pháp cần làm ngay.

BTCB cùng người chỉ huy động viên giao nhiệm vụ cho cấp dưới làm công tác chuẩn bị chiến đấu.

Tiến hành chuẩn bị dự thảo NQ, họp chi ủy, chi bộ ra nghị quyết lđ đơn vị THNV chiến đấu.

Lập K/H C-C và triển khai thực hiện kế hoạch: giáo dục, quản lý, ổn định tư tưởng, chính sách thương binh, tử sỹ, dân vận…

Cùng với người chỉ huy điều chỉnh sắp xếp lực lượng, kiện tòan tổ chức theo y/c, nhiệm vụ chiến đấu.

Giáo dục, quán triệt, nhiệm vụ, xây dựng quyết tâm chiến đấu cao, quyết đánh, quyết thắng cho đội ngũ cán bộ, chiến sỹ.

Chủ động hiệp đồng chặt chẽ với đơn vị bạn, LLVT địa phương, chính quyền nơi tác chiến.

Động viên tổ chức bộ đội chuẩn bị chu đáo VKTB, CSVC, phương tiện chiến đấu theo y/c nhiệm vụ và kiểm tra, báo cáo cấp trên theo quy định./.

**Câu 42. Nội dung chính trong hội nghị đảng ủy (chi bộ) cơ quan kỹ thuật ra nghị quyết lđ THNV bảo đảm kỹ thuật trong chiến đấu?**

**Trả lời**

Quán triệt nghị quyết chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên và nhiệm vụ chung, nhiệm vụ chiến đấu cụ thể thuộc đơn vị

Thông qua kế hoạch bảo đảm kỹ thuật của chủ nhiệm kỹ thuật

Các quyết nghị chủ trương, biện pháp chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ đảm bảo kỹ thuật trong chiến đấu./.